

NĂM 2 SỔ 65 ● 19 JUIN 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN RẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 49204

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

CÁI CHU'NG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA
Toàn-Quyên BRÉVIÉ

Thu' Ngo Lai Phong Trào
CÔNG-NHỎ'N Ở' DÔNG-DU'ÔNG
P. N.

QUẢNG DÒI CƯ'C KHỔ
HIỂM NGUY CỦA MỘT ANH
Dân-Mô Cao-Su
TRỐN SỞ'

VỀ KINH DỊCH
PHAN-VĂN-HÙM

VAI TRANG LỊCH-SU' CỦA
THÁI-NGAC
Một Bực Vĩ-Nhân Cận-đại Trung Hoa

ÔNG VINCENT AURIOL
Vội nên tài chanh của nước Pháp

TÙ CÔN NÔN
VU'ỐT NGUC

(Phóng-sự dài của CHI-THÀNH)

V. Y.

16 TRU'ÔNG GIÁ 0\$12

THANH-QUÓ'! S. O. S. !

Dã một năm rồi...
Đã một năm rồi,
báo-giới ở xứ này đều
mách cho Chánh-phủ

thấy trước cái kết-quả không tốt
của sự chiếm đoạt ruộng nương
ở Thanh-Quố! Long-xuyên.

Không cần phải là nhà tiên-
tri giỏi giần, ai cũng đoán trước
được thể nào rồi đây vụ Thanh-
Quố! sẽ thành ra một vụ Nợc Nạn
thứ nhì.

Dần quan Toàn quyền Brévié
muốn chế đề báo-giới thế nào mặc
lòng, chớ ở đây ngài cũng phải
công-nhận rằng sự tiên kiến của
báo-giới Annam thật là đúng với
sự thật.

Chúng tôi nói báo-giới Annam,
vì từ tờ Le Paysan ra, chúng
tôi không thấy tờ báo pháp văn
nào khác bình-vực 200 gia quyền
đã bị người ta cướp bóc một cách
tàn-nhẫn.

Sự cướp bóc này bao giờ cũng
tiến-hành theo hai giai-đoạn như
sau :

1' Đợi cho người khai khẩn
thành thuộc trả thuế má cho Nhà
nước rồi mới vận-động xin mượn.

2' Mượn xong rồi sai kẻ tùy
lùng « anh chị » của nhà mình
ra hoành hành đuổi bọn tiền khẩn
kia đi nơi khác.

Không chịu đi, máu đổ ! Máu
thật, máu đã đổ hôm 6 Juin rồi
đó !

Trên 15 năm nay, cả vài ba
trăm gia-quyền đều chịu khổ nhọc
đổ mồ hôi, sôi con mắt ra công
khai phá từ bữa từ ngày.

Trên 15 năm nay, có lẽ trong
khí được nhân rồi chút ít, họ ngồi
trước lều tranh, vừa nung-niệm
con cái, vừa ngó tằm khảm lúa
xanh dọn sống trước mặt, họ
mừng thầm tự bảo nhau rằng :
« Đây là sự nghiệp của mình !
Đây là, về sau, mồ mã của
mình ! »

HỌ LẦM !

Họ lầm to. Vì với cái tánh chất
phác của họ, họ tưởng hễ ai có
công khai phá thì được hưởng
huê lợi như đời vua chúa xưa.

Than ôi ! Cái thời vua chúa
xưa đã đi qua lâu đời rồi ! Ngày
nay, họ không dè, có người chỉ
ngồi không mà cũng được hưởng
lợi, mà hưởng một cách « mạnh
mẽ » như ta thấy vừa rồi.

Người ấy — quan lớn đốc phủ
Lê-quang-Liêm dit Bầy nhà ta
— đáng lý sau khi vụ đổ máu

đã xảy ra, phải có mặt tại nơi
để giàn xếp công chuyện Cái này
không đâu ! Ngồi phũ tay, nhõng
tuốt lên Saigon, mượn báo Công-
Luận, để tránh tiếng thì phi
trước mặt công chúng như sau
này : « Việc này (đánh năm
người bị binh kỳ lăm ông à.

« Cũng bởi tên Cao-hữu Chắt
« xúi giục cho nên bữa 6 Juin
« này, tá-diễn tôi đương làm đất
« có một bọn gần trăm người, đờn
« bà con nít đi trước, kéo đến
« xô đuổi bọn tá-diễn tôi, không
« cho gion đất gieo lúa.

« Bọn tá-diễn tôi sợ chạy hết.
« Bọn nó rượt đến nhà vợ tôi ở
« cách chỗ cấy cấy hơn 3.4 cây
« sỏ và kêu chưởi bởi đã thêm
« rồi, còn vát gạch liệng vô nhà
« tôi nữa.

« Chớ bọn gia-đình tôi đâu có
« đánh họ. Trái lại họ đánh tên
« Cặp-răng và một tên tá-diễn
« tôi bị binh.

« Việc này tôi đã vào đơn nơi
« quan Biện lý Long-xuyên thưa
« rồi, nên tôi chẳng muốn nói ai
« phải ai quấy, cứ để cho quan
« trên xét.»

... Té ra người nhà của quan
lớn Bầy đều là người hiền-lành
như phật tất cả. Có hành hung
chẳng, có sanh rắc rối đến đổ
máu chẳng, là tại mấy anh nhà
quê kia mà !

Thật cái lưng lớn bọn nhà quê
đổ đổ trút quá. Trăm thứ tội
lỗi, họ đều mang lên lưng họ cả.
Thiếu điều, người ta sẽ nói :
« Nào có ai đánh họ mang binh
đi năm nhà thương đâu ! Tại họ
đánh họ cho đổ máu để hó-hào,
để làm cho sôi-nổi dư-luận đó
mà ! »

Dư-luận đã sôi nổi lâu lắm
rồi !

Hai ngàn dân cày thất-nghiệp
ở Thanh-Quố! đương thống-thiết
kêu la cầu cứu. Cái S.O.S. của
họ, đầu ai muốn đe ép cách nào
cũng không che lấp được nữa.



Ông LÊ-QUANG-LIÊM

Quan thanh-tra cai-trị Brasey
đã đến tận nơi. Hãy để chỗ ánh
sáng cho rơi vào ! Dân chúng ai
cũng mong mỗi như thế, như là
dân chúng sống trên 1878 mẫu
đất ở trong bốn làng Mông-Thọ,
Thanh-Hòa, Mỹ-Lâm, Sóc-Sơn.

Không muốn dự-đoán trước
cái kết-quả của cuộc điều-tra,
nhưng chúng tôi tin chắc rằng
nếu quan Thanh tra Brasey chịu
khó lòng tai nghe cho rõ những
nỗi than-phẫn của những người
cầu-cứu, thì ngài sẽ thấu suốt
nhiều chỗ bí mật hơn nữa, chỉ
rõ những mảnh lời gian-hùng
của một bọn người thiêu-sỏ, ý có
tiền, coi sanh mạng của kẻ dân-
quê như rơm, như rác.

Bọn người ấy, chính là những
kẻ muốn phá rối cuộc trị an đó !

Vụ Thanh Quố! cần phải giải
quyết. Theo ý chúng tôi Chánh-
phủ nên nhơn cơ hội qui-định
sự mượn công-diễn cho rảnh
mạch, đờn để cho bọn cường hào
dành hết một mình, hay là kẻ có
thế-lực làm trông làm treo cướp
giữ của kẻ có công khai thác.

Đành rằng mong mỗi đến sự
phân chia cho thật công bằng
chẳng thể nào được Nhưng thiết
tưởng yêu cầu Chánh-phủ ra lệnh
cho những người tiền khẩn được
hưởng huê lợi của họ đã làm ra,
và được quyền sở hữu phần đất
của họ mở mang thuần thực,
không phải yêu cầu, một điều
không thể làm được.

Chúng tôi còn nhớ cách đây
chừng bảy tám tháng ở Bac-lien
nhơn có cuộc nhóm các ông hội
đồng địa hạt, một bọn dân bị
chúng mượn hết công điền cũng
kéo nhau đi kêu nài trước mặt
quan chủ tỉnh cũng tỏ ý kiên như
trên.

Miền tây Nam-kỳ sau này sẽ
là nơi thực-dân to lớn. Từ công
điền cho đến những ruộng đất sẽ
khai phá sau này, nếu Chánh-
phủ chẳng chịu phân định cho
rõ ràng cách thừa hưởng, thì
chúng tôi e sẽ có bao nhiêu tấn
lưu huyết sẽ nảy sanh ra ghê
ghớm, kịch liệt hơn vụ đồng
Nợc Nạn trước kia, và vụ Thanh
Quố! bây giờ.

Dân quê Annam bây giờ và về
sau đều có ngu dốt thế nào cũng
biết đâu là quyền, là lợi của
mình. Vì quyền lợi ấy, đừng nói
họ chẳng dám hy sinh !

MAI

Vài trang lịch-sử' của THÁI-NGẠC

một bậc vi-nhơn cận đại Trung-Hoa

DAM-tự-Động bị bắt Lương-khải-Siêu, Đường-tài-Thường chạy trốn..

Quang-cảnh trong trường học Trường sa thời-vụ rất náo-nhiệt! Thái-Ngạc hấp-tấp chạy về thưa mẹ:

— Mẹ ạ! Trường học đã tan rồi, con biết học vào dân, cậu con chắc cũng không đủ sức mà dạy con nữa. Bây giờ mẹ cho con ít tiền, con đi Thượng-Hải.

— Thượng-Hải?

— Vâng. . . Thượng-Hải là một nơi rất phồn-thịnh: muốn cái hay cái mới đều do đó mà ra.

— Con đi? ừ. : con đi. Mẹ cũng không muốn cầm giữ con lại, nhưng mẹ cũng khuyên con phải cần-thận, việc gì cũng nên suy nghĩ cho chín-chắn. Mẹ được tin ông Đàm-tự-Động bị quân nhà Thanh giết chết rồi con ạ.!

— Đồng-tiên-Sinh chết rồi...?

Tàu đến Thượng-Hải lúc ấy đã quá trưa. Kể từ người xuống rất tất-nập. Thái-Ngạc về trú một khách-sạn ở ngay ở giữa tỉnh. Vừa vào phòng rồi ngồi ngoài bằng đằng sau, một người đã có tuổi, bộ mặt đầy vẻ lo lắng, tiến lại gọi:

— Thái-Ngạc con!

Không khỏi giật mình, Thái-Ngạc ngẩng mặt nhìn thì thấy cả: Lương-khải-Siêu

— Con đến đây làm gì?

— Con tìm trường học.

— Không được đâu. Con phải đi xa... đi xa hơn nữa mà học mới được.

— Đi đâu?

— Thầy sẽ đem con ra Nhật-Bản.

Năm ấy ông mới 15 tuổi.

Một buổi chiều thu lạnh. Trong phòng học, ngồi trông bản đồ Trung-Hoa... bỗng dưng hai hàng lệ tuôn ra như xối.

Sinh-trưởng trong một gia-đình nghèo khó, cha chết sớm, mẹ già, với người thương là ông nên chăm lo làm ăn để đáp-đền công ơn dưỡng-dục. Nhưng với ông, việc nhà ông ít nghĩ tới, đạo

hiếu-chất-hợp nhà Nho, ông cho không nghĩ-lý gì cả.

Mục-dịch của ông là làm thế nào bốn trăm triệu dân Trung-Hoa thoát khỏi vòng nô-lệ. Bình sinh ông, con đường phải đi là chỗ ấy. Ông không còn ngần-ngại gì nữa.

Vì thế, sau khi ông được tin Đường-tài-Thường khởi nghĩa ở Hán-khẩu, là ông thu xếp về nước ngay. Một nghìn lời can gián của những người quen thuộc, ông cũng không cho lọt vào tai.

Nhưng đến khi về nước Đường-tài-Thường thấy ông còn bé, chưa dám giao công việc gì cả, bèn sai ông cầm thư qua Hoàng-tôn-Hạo ở Hồ Nam nhờ đem quân tiếp-tung. Vừa đến Hồ Nam thì ông lại được tin Đường-tài-Thường tử-trận. Ông buồn rầu cảm tức lắm, Từ đó, ông lại sang Nhật một lần nữa.

Lần này, ông vào học trường võ bị. Ông quyết học cho đến nơi đến chốn, đến một ngày kia đủ sức đảm đương trách nhiệm nặng-nề.

Ngày một ngày hai, thời-gian đã đem lại cho ông những kết-quả nẩy-măn: sau ngày tốt nghiệp, ông về lãnh chức... ở Văn-Nam. Tư-tướng cách mệnh, hủ đọan đánh đổ Mãn-thanh, ông đã tuyên truyền khắp trong quân giới.

Năm tân-hợi, nhân dịp Võ-Xương khởi-nghĩa, ông cầm quân khôi-phục ngay tỉnh Văn-Nam. Thật một cơ-hội rất vẻ-vang cho ông cho nước vậy.

Nhưng...

Một ngày kia, ông mắc mưu Viên-thế-Khải bị giam lỏng trong thành Bắc-kinh thật đã đúng với câu: «Thánh hiền cũng có khi lâm-lở.»

Họ Viên thấy ông ở Văn Nam được quốc-dân tín-phục quá, sợ cơ-đế-chế của mình sẽ xảy ra nhiều sự phản-động kịch-lệ, liền đánh điện hiệu triệu ông về dựng bản việc nước. Bề ngoài thì nói thể mà bề trong là cố ý giam lỏng ông cho gém chuyện.

Về đến nơi, Thái Ngạc biết mình trúng kế. Tuy trong lòng căn-giận, mà ngoài mặt ông vẫn điềm-nhiên. Có khi ông lại dùng những lời đường-mặt khuyến-khích họ Viên nên xoay làm Hoàng đế nữa. Viên thế-Khải vẫn biết Thái-Ngạc là một người trung-chí h không bao giờ khuyển-hương chí-nguyên của mình, nhưng mỗi lần nghe ông ta nói thì lòng cũng sung sướng lắm.

Bị giam ở Bắc-kinh, thành trì kén-cổ, quân canh nghiêm mật thế mà Thái Ngạc cũng lập kế thoát ra được, thật ta có thể ví Thái Ngạc với G. a Cát ngày xưa vậy. Ra khỏi thành Bắc-Kinh, ông về ngay Văn Nam lập kế đáp-tàu qua Nhật-Bản.

Ở đây, ông bảo bạn bè viết rất nhiều thư từ, ngày nào cũng gửi về bảo cho Viên-thế-Khải biết rằng ông đã ở yên bên Nhật-bản. Từ đó, họ Viên chắc chắn Thái-Ngạc đã ở bên Nhật rồi, không cần dùng để phòng-bên này nữa. Thế là ông được bình-thường từ giả Nhật Bản qua An-nam mà về Văn-Nam, không có gì trở-ngại cả.

Không ngờ... Không ngờ...

Một hôm, Viên-thế-Khải được bức điện-tín của Thái-Ngạc ở Văn-Nam biến cả sắc mặt. Ông hẹn cho Viên trong 24 giờ phải thủ-tiêu để chế, nếu không thuận, sẽ có một trận tử-chiến.

Ta đã thừa biết, Viên-thế-Khải một đứa tham-lam vô cùng, một là nó đánh cho được Thái Ngạc, hai là nó chết, chờ thủ-tiêu để chế thì thật không bao giờ nó chịu. Huống gì, một tình cớ con mà Thái-Ngạc đã chinh phục được đó cũng chưa đủ cho Viên sợ.

Viên xem xong, vứt bức điện-tín xuống đất, lập tức đi đến hơn 10 vạn đại binh đi ngay.

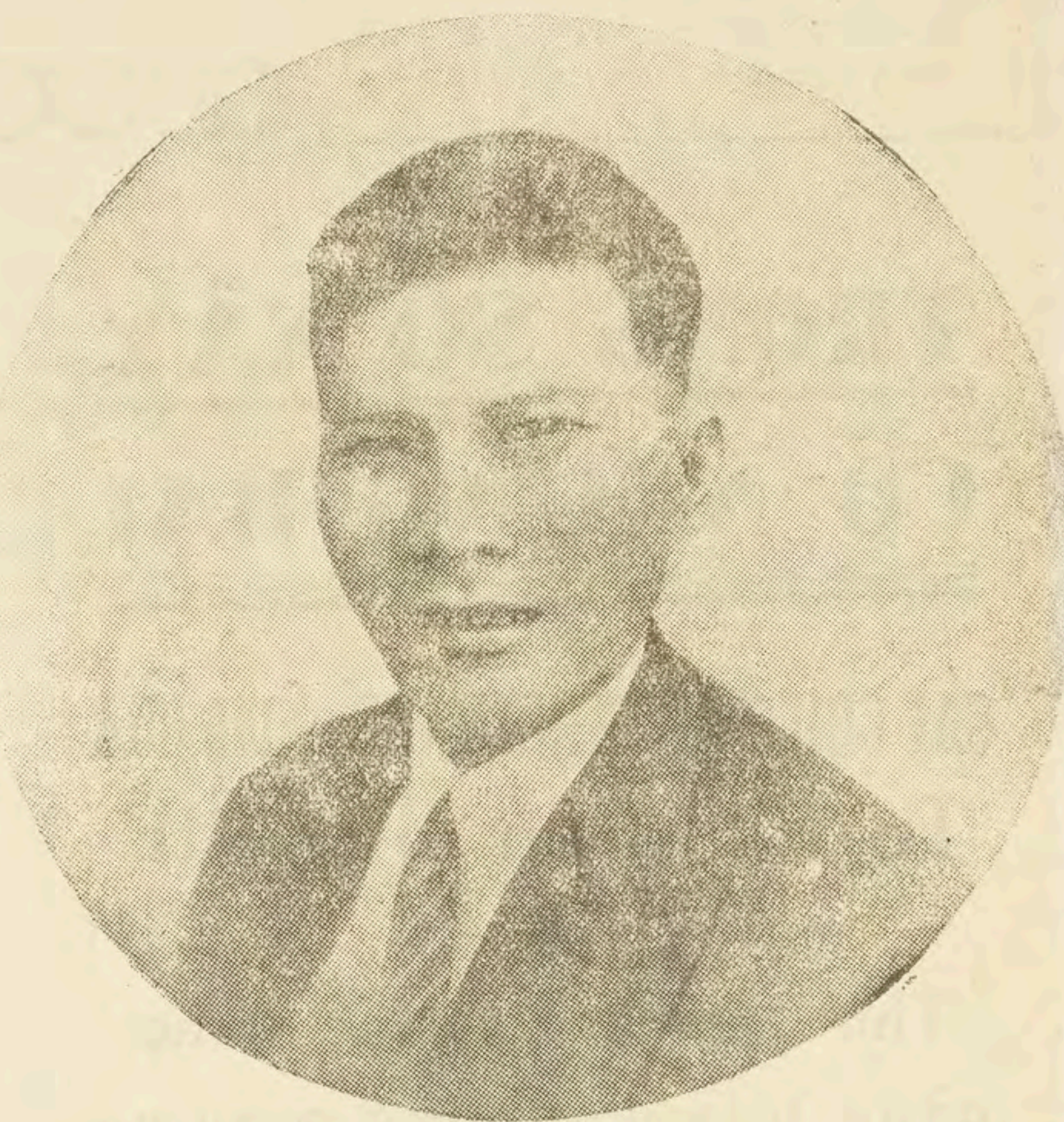
Thái-Ngạc chu tri với quân Viên thế-Khải ngọt ngào thánng trời, thế cùng lực kiệt, thật một trận rất nguy nan cho Thái vô ngần. Sau nhờ viện-binh ở Quý-châu và dân gian hợp sức vào nữa, chẳng bao lâu, quân địch đều tan như khói, lĩnh Tứ-xuyên lại được độc-lập một cách rất vẻ-vang, không khi phản-đối họ Viên, tư-tướng thủ-tiêu để-chế ngày một bành-trướng, làm cho Viên quá tức tối bị bệnh mà chết.

Khôi phục được tỉnh Tứ-Xuyên, dân rất cảm phục ông, yêu cầu ông đến sắp đặt công việc chánh-trị nhưng lúc ấy, ông đã bị bệnh rồi.

Ngày tháng tám năm dân-quốc thứ 5 (1916) là ông từ-giã cõi-trần, từ giả giang sơn tổ-quốc giao những công việc còn dang-dỡ cho phương hậu-bối, mà gien giắc nghìn thu!

BÌNH-THUẬN DU'ONG KIEM NGU'O'I

DÂN-BIỂU



Ông Hoàng Tỹ

DẤU chưa biết chắc ngày phân định nghĩa là ông muốn: nào bỏ thăm, chờ từ may ra công chúng nhận ông là bừa thấy cái tin xưng-đạo ông đã-cử, đặc-cử cho đăng trong báo «Mai» rõ ràng. Ông sẽ đem hết sự hiểu biết của ông mà ra phụng sự cho công-ach.

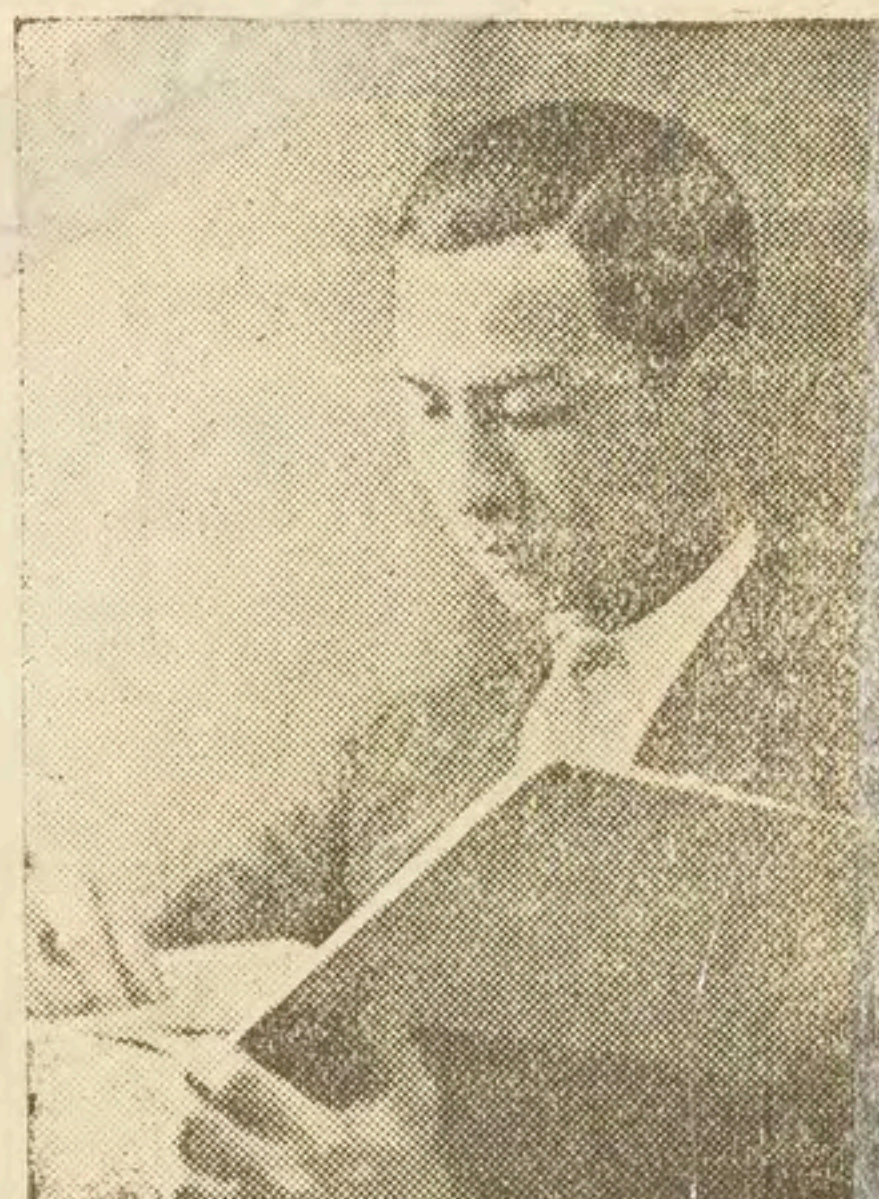
Nên bắt đầu từ nay, ông Hoàng-Tỹ sẽ đến ra mắt chư vị cử-tri từng làng trong 4 phủ ở Bình-thuận mà bày tỏ chương-trình hành-động của ông.

Vì ông Hoàng-Tỹ không muốn lợi dụng thế lực nào mà đi đến mục-dịch. Ông tin lấy về cái lực của mình và mong nơi dư-luận quần-chúng làm hậu-thuận cho ông. Mà trong khi tiếp tay cùng ông Hoàng-Tỹ, chúng tôi cũng chỉ hy vọng có thể thôi.

GIÁO SU' THIẾT SAU 8 NĂM NGHIÊN CỨU...

Xin có lời giới thiệu với bà con trong Nam một nhà tiên-tri trẻ tuổi này, chỉ coi tuấn chữ viết mà đoán được tánh tình, vận-mạng, gia-sự, nhơn-duyên.

Nào những ai đang có con tằm hời hóp, những ai đang thất vọng vì tình, vì tiền, về con cái, mau gởi hai dòng chữ tự tay mình viết ra và tuổi, kèm theo ngân phiếu 1p.00 cho Mtre NGÔ-VI-THIỆT trong 15 hôm sẽ rõ nhữn sự dĩ-vãng, tương-lai, và hiện tại



Thơ từ và mandat xin đề: Mtre Ngô-Vi-Thiết boîte postale 94 Hanoi

Không tiếp khách tại nhà riêng; thơ từ rất kín đáo.

Ai muốn tự mình lấy được số Tử Vi và đoán được số và xem được cả Tiên Định

Hãy nên mua Bộ Tử Vi Chỉ Nam (4 quyển) giá 1p.60 và 1 quyển Tiên Định 0p.50 của M. ĐĐ-văn-Lưu tức Song An ở phố Thái Bình số 8 tỉnh Nam Định (Bắc-kỳ)

(Mua 1 quyển Tiên-Định thì tặng một Lá số Tử Vi).

Ai muốn nhờ M. Song An xem số Tử Vi thì giá như sau này:

Op.50 xem 4 năm
1p.00 xem 10 năm
2p.00 xem 24 năm
5p.00 xem trọn đời

LIÊU-KY-LỘC

NGƯỜI VÀ VIỆC

Có thể xao lãng chánh trị được chăng?

Tội nghiệp cho ARIP!

DOC cho kỹ bài diễn văn của quan Toàn quyền ta thấy Chánh-phủ bây giờ muốn xô đẩy dân vào đường kinh-tế nhiều hơn đường chánh-trị.

Ngĩa là chánh - phủ muốn bảo dân: «Các người hãy lo kiếm ăn trước đi, còn những việc yêu cầu này kia, nó bụng sau rồi sẽ nói tới.»

Chánh-phủ có cái lý của Chánh-phủ. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng giá ở mấy mươi năm trước thì có thể nói như vậy được, chứ bây giờ đây, dầu Chánh - phủ có muốn xô đẩy chánh trị thế nào lật bậ nó cũng chạy theo sau. Đánh rằng ở Đông-Dương này còn phải khai thác nhiều nơi mới đủ chỗ cho dân ở, đủ cơm cho dân ăn. Song một ngày kia nếu có ngoại họa dồn dập, nếu dân nói như thế này, không biết Chánh-phủ liệu thế nào:

«Chúng tôi bấy lâu mắc ép mình lo việc cây bừa, chẳng biết chỉ đến việc làng, việc nước. Nay có ngoại họa, đây này tiền, mặc tình Chánh-phủ liệu đối phó lấy?»

Cái luận điệu tuy quê mùa, nhưng cũng có cái lý của nó.

Nó càng có lý hơn nữa là lúc này ở bên Pháp dư luận đương xôn xao vì cái «họa nước Xiêm La.»

Xiêm muốn chi đây?

Từ lỗi nào đến giờ, nếu có một cái họa mà mình lo hơn hết, ai cũng biết đó là cái họa Nhựt - Bôn.

Song đường như ngày nay, bên lòng ta, Xiêm đã mạnh dạng khôn lớn rồi, Xiêm muốn với tay sang xứ mình thì phải. Hay là nói cho đúng hơn, Xiêm muốn đòi lại cho được Luang-Prabang và hai tỉnh Battambang, và Sém-réap mà họ đã nhượng cho Pháp. hồi năm 1907 — Họ «đề-chức» máy bay, họ luyện tập binh mã. Rồi đây, tương lai sẽ giành cho ta những điều gì?

Đó là cái tin ở Pháp mới đưa sang, làm cho ai nấy cũng đều phân vân nghĩ ngợi. Càng đáng nghĩ ngợi hơn nữa, là đường như trong đạo binh của Xiêm có đến 10.000 thương sĩ quan và hạ sĩ quan Nhựt-Bôn gia nhập giúp sức.

Quả chẳng là Xiêm muốn dựa thế Nhựt-Bôn để tranh thủ-bùng với ta?

Đối với việc này, dư luận ở Pháp, nhứt là dư luận của các giới thực-dân, người ta chú ý đến nhiều lắm.

Thế mà ở đây, mình chẳng hay biết chi hết!

Nay mình đã biết đến chút đỉnh rồi, thì cái câu tối đầu tiên của mình là: «Sao Chánh-phủ Đông-Dương cứ dấn dả cố gắng dấn dáp một đạo binh lớn-quốc?» như dân chúng đã yêu cầu lắm phen?

THẬT Đông - Dương mình vô duyên quá! Mỗi khi có việc muốn làm quảng cáo, hay là thông tin chút đỉnh cho Chánh quốc biêt, thì thế nào cũng lôi thôi, không thấy tờ báo lớn nào ở Paris đăng cho tất cả.

Như việc khánh thành đập Đô - Lương mới rồi. Chịu hao công tốn của, số ARIP công lưng đánh điện gửi bài kỹ thuật về Pháp đến 6 trương dài nhần. Sáu trương ấy, số Thông - tin Thuộc-địa lọc lại còn có 2 trương gửi cho báo giới.

Nhưng hèm 2 trương ấy trích ở bài diễn văn phần nhiều thành ra không có gì làm cho đọc giả ở Pháp phải chú ý đến lắm, nên các báo lớn gặt lại một bên, mà không đi hơi đến.

Thật tội nghiệp cho ARIP quá!

Há rằng tin tức ở thuộc địa là tin tức đáng bỏ đi sao?

Không có lẽ như thế.

Vì nhiều cái tin khác, không có gì, mà họ la rùm lên đó, thì mới sao đây?

Như cái tin nói Đông-dương hiện nay ở trong thời kỳ «bạo động».

Bạo-dộng chỗ nào đâu? Dân chúng bạo động làm hại chi đâu? Thật chẳng thấy ai nói rõ đến.

Nhưng ở Pháp người ta cứ tin dùa, rồi tưởng tượng Đông-Dương như là cảnh đương lâm vào máu lửa.

Nếu ARIP làm tròn bổn phận thông tin tức, sao họ không chịu dấn chánh giùm?

AI bảo xứ này không có quan tòa?

VUA mới lên nhậm chức Chánh sở tư pháp Đông-Dương ông Dupré liền ra một tờ thông tư khuyên các quan tòa ngồi xử từ nay về sau thế nào cho khỏi người ta nói: «Đó là công lý chúng tộc.»

Có lẽ tờ thông tư ấy mà sanh ra, là vì ngài trông thấy ở Saigon có một vài vụ sát nhơn mà người Tây phạm vào đều được hưởng án treo.

Nhưng cái «công lý đặc biệt» ấy không phải quan tòa nào cũng hiểu như vậy hết. Một bằng cớ hiển nhiên là vừa rồi đây, khi vụ Thâu Tạo đem ra phòng luận tội, thì quan tòa Sicé chẳng dự dự mà tha hai anh em ở bên «La Lutte».

Có người hỏi Ngài, Ngài chỉ cười mà nói: «Tôi chỉ biết luật mà thôi!»

Thật vậy, làm quan tòa chỉ nên biết luật mà thôi. Mỗi khi chánh trị mà bước đến công môn, thì chánh trị phải dừng bước lại mới được.

Quan chánh sở tư Pháp bảo đừng xử theo công-lý chúng tộc,

tức bảo các quan tòa chỉ tuân luật và lương tâm của mình mà thôi.

Nếu ở đâu cũng đều có được như quan tòa Sicé hết, thì tờ thông tư kia vẫn là thừa vậy.

Hãy lo tổ chức hội nghị báo - giới Nam - kỳ...

DẤU có một chút đêm mây mờ ở vực, nhưng Hội.Nghị báo giới Bắc kỳ đã nhóm xong phiên thứ nhì hôm 9 juin vừa rồi.

Với thời gian sẽ qua, chúng tôi mong rằng các việc gây cần giữa anh em làm báo Bắc sẽ thu xếp xong, rồi ai nấy sẽ cùng nhau một lòng nhắm cái mục đích chung mà đi tới: Hội nghị loan quốc.

Bước đầu nào tránh được những sự khó khăn, vụng xữ, song không phải vì đó mà chúng ta, nhà làm báo, nên thối chí nã lòng.

Vì vậy mà hôm nay chúng tôi xin kêu gọi hội A. J. A. C. hãy lo tổ chức hội nghị báo giới Nam kỳ đi.

Ở Trunh hay ở Bắc, anh em chỉ trông chúng ta nhóm hội-nghị của mình xong, rồi sẽ cùng nhau vui mừng sẵn bước tới ữa.

Chắc rằng hội A J A C. sẽ nghe đến tiếng gọi lần thứ nhì của chúng tôi, đừng để ngày tháng qua, khiến cho nhiều người ngóng trông chờ đợi.

Một cái nghĩa cử của nhà thuốc Thiên Hòa Đường.

DỒM thấy anh em thanh niên còn mơ ham đua xe máy đạp càng ngày càng đông, mà chẳng ai khuyến khích, nên nhà thuốc Thiên-Hòa-Đường vừa rồi có một cái nghĩa cử đáng khen, là tự mình đem hiến cho hội U. V. C. một ổ nòng 100p. để cho hội mua

phần thưởng giúp lòng anh em mơ.

Nhờ vậy mà Tổng cuộc đua xe máy mới có thể tổ chức cuộc đua ngày chúa nhật này.

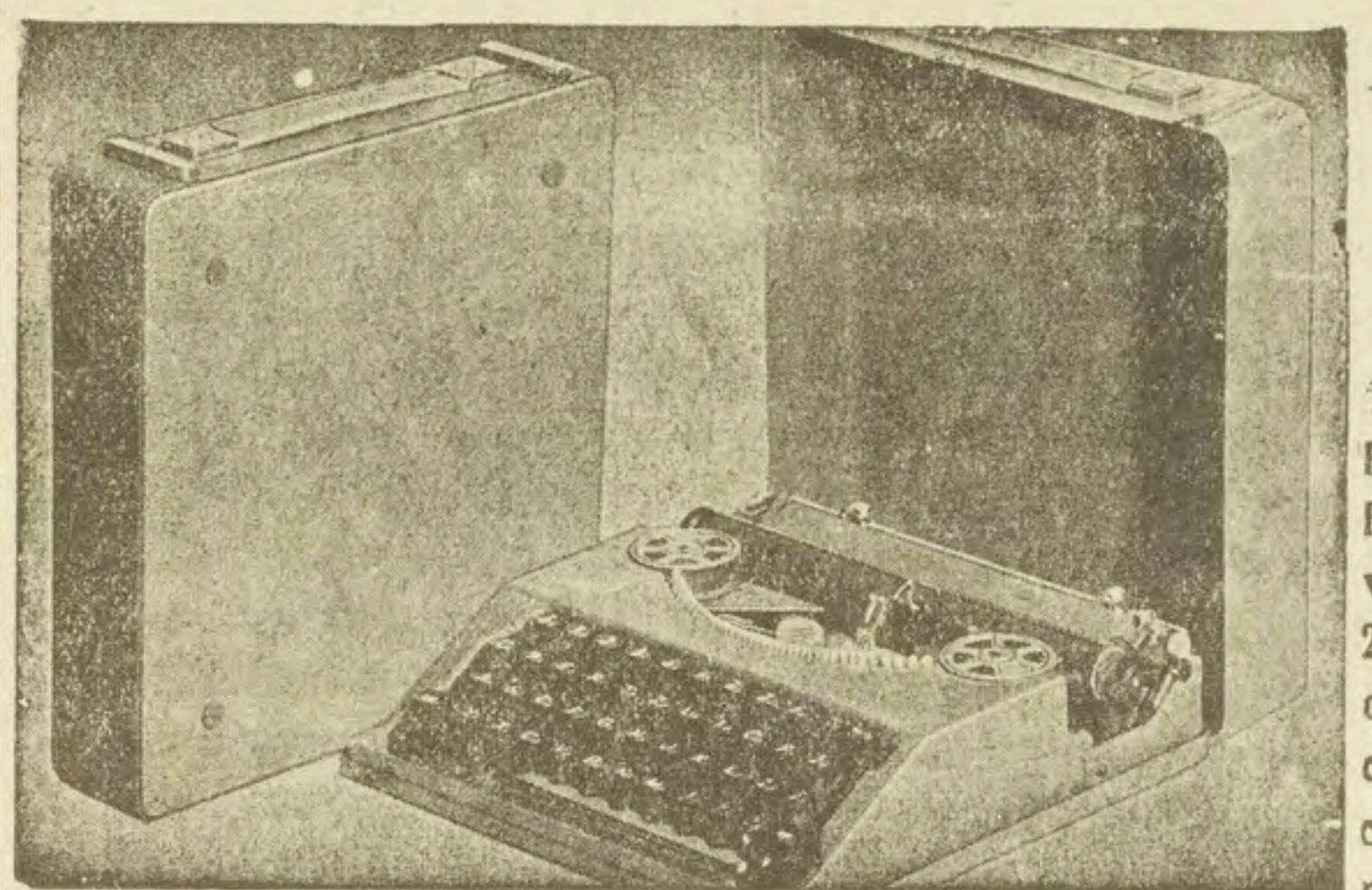
Lần này không phải lần thứ nhứt ông chủ tiệm thuốc Thiên Hòa Đường mới có cái nghĩa cử như thế. Nghề làm thuốc của ông là nghề tế thế độ nhơn, nên bất kỳ gặp việc nghĩa nào ông cũng sẵn lòng phù trợ.

Nhờ vậy, mà mới đây, ông mới được một sự vinh dự, rất xứng đáng là được đức Bảo Đại ân tứ Long bội tinh.

Đối với cái tin mừng này, chúng tôi xin có lời chia vui với ông bạn Diệt Tông.

MAISON DO - NHU - LIÊN 91-110 rue d'Espagne

SAIGON
Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIẾU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

Hội Khanh.

SỮA COM CHIM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ

CHICHI, HOA SAIGON

IMPORTÉES SUISSE SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

TỐT NHẤT

CẢI CHU'ONG TRINH HANI-DONG

của

QUAN TOAN - QUYEN BREVE

Cuộc khánh thành đập Đờ Lương vừa rồi không phải là một cuộc khánh thành tầm thường như bao nhiêu cuộc khác mà chúng ta vẫn thấy. Cái ý nghĩa cuộc khánh thành ấy còn vượt cao hơn, có lẽ còn hơn cái danh Hồng, Lam nó đương bao bọc cả ngàn thính giả vào một buổi mai mưa gió trời đất, bùn lầy.

Có lẽ quan Toàn Quyền muốn mượn cái cảnh núi non đồ sộ chốn chỗ, đồng án khó cạn mệnh mạng, để làm sao cho những lời nói của mình có một tiếng vang to lớn khắp cả ba kỳ, từ thành thị chỉ thôn quê.

Vì vậy, mà chúng tôi hôm nay mới lục đống bài diễn văn của ngài ra đây, thế theo ý muốn của một phần đông độc giả.

Trước mặt Đức Bảo Đại, trước mặt thân hào Tày, Nam, và anh em thanh-niên trí-thức cả ba xứ, quan Toàn - Quyền Brévié bảo rằng không muốn bày tỏ một cái chương - trình, nhưng mà, ai cũng biết, chính đó là một cái chương trình mà ngài đã lựa tâm suy xét kỹ-lưỡng mấy tháng nay, trước khi đem ra tuyên-bố cho công chúng biết.

Xem xong bài diễn văn ấy, chắc ai nấy cũng rõ điều này: Chánh - phủ Đông-Dương muốn để kinh-tế trước chánh-trị. Hay là một cách khác, Chánh - phủ muốn lo bát cơm trước hơn là việc khác.

Đành rằng dân có cơm mới sống, nhưng mà có phải chỉ nhờ toàn cơm mà sống không, đó là một điều mà Chánh phủ có lẽ sau này còn phải trả lời cho ta biết rõ.

Từ vấn đề nhân khẩu...

CÁI sự nghiệp to tát đã gặp nhiều sự khó khăn mà nhất là cái vấn đề nhân khẩu mà chỉ giải - quyết được trong một thời-kỳ ngắn ngủi, vì các hội từ thiện sự nghiệp của thực dân thuộc địa Pháp đã làm bớt được cái nạn yếu-vong và bảo cho dân sự họ biết cái cách để chống với cái nạn dịch tả, đã làm cho các miền bình-nguyên Việt-Nam càng ngày càng phần tự một cách rất mau chóng. Nhất là ở xứ Bắc-kỳ và ở miền bắc xứ Trung-kỳ, có cái ảnh hưởng rất cần cấp về cái vấn đề nhân mãn. Chánh - phủ Đông-Dương đã làm việc một cách kiên tâm, để cải thiện lại cái hoàn cảnh cho dân quê ở hai miền đó, là: đắp những đê mới

và sửa sang những đê cũ, đào nhiều kinh ngòi, những công việc ấy đã chắc chắn có cái hiệu quả tốt cho sự yên cư lạc nghiệp và những sự sinh sản của nhà nông, tuy vậy mục đích còn chưa đạt được và muốn giấu điếm những sự khó khăn to tát cũng là vô ích vậy.

Tất cả những đất miền Trung-châu xứ Bắc-kỳ mà có thể cấy được thì đã có chủ và đã kinh doanh hết; sức tùy theo những phương pháp đầu tư nhập địa ở các nơi sở tại. Thế mà trên cái khu đất ấy, những bờ cõi không thay đổi được nữa, mỗi năm nhân khẩu lại thêm ra từ 6 vạn cho đến 10 vạn người. Ở trên 15 nghĩa cây số vuông miền Trung-châu Bắc-kỳ có đến 6 tới, 7 triệu rưỡi người ở. Dân quê ở Trung-châu Bắc-kỳ bình quân cái mật độ mỗi cây số vuông có đến 433 người ở. Có chỗ lại trừ mật độ thêm lên đến 1.500 người một cây số vuông để thưởng cái mật độ cao như trong hoàn cầu. Ta phải nhận rằng nếu số sanh cư vượt qua số tử mỗi như ngày nay, thì dân số ở Trung-châu Bắc-kỳ trong thời kỳ độ 50 năm nữa sẽ hóa gấp đôi.

Cái vấn đề nguy hiểm ấy cần phải giải quyết ngay từ bây giờ, ta phải hết sức tìm cách bổ cứu cái nạn thiếu ăn mà một phần dân xứ Bắc-kỳ phải chịu; ta cần phải kiểm phương-pháp để san sẻ đi nơi khác số dân thừa cho hợp với cái sức sinh sản thực p ầm của Trung - châu, làm sao dân bao giờ cũng đủ miếng ăn. Bởi vậy, tôi định sắp bắt đầu làm nhiều công tác cần cấp để mở mang thêm chừng 45 vạn mẫu tây, làm xong những công việc ấy có thể hy vọng thêm ra được từ 500.000 đến 600.000 tấn thóc. Có cái số thóc ấy thì mới có thể đủ nuôi được số dân bấy giờ. Cái sự xếp đặt mở được cái diện tích 45 vạn mẫu tây ấy, thì cần phải chi phí đến 18 triệu bạc. Hện nay còn đương nghiên cứu về công việc ấy cũng sắp xong, và chẳng bao lâu nữa thì sẽ khởi công được.

Cái công việc giống như thế, sẽ phát sinh ở các tỉnh về miền Bắc Trung - kỳ là nơi mà tình hình nhân khẩu cũng như ở Trung châu Bắc-kỳ. Cái vấn đề ấy hiện đang nghiên cứu. Và chẳng một số nhiều kinh dân thủy nạp điền đã mở mang ở trong các tỉnh ấy. Hện trong tỉnh Thanh-hóa những ngòi từ con sông Cầu chảy ra, khởi công từ năm 1925 và đã hoàn thành từ năm 1933 đã dân thủy nạp điền được 50.000 mẫu tây. Trong số ruộng ấy có 36.000 mẫu cây được hai mùa và có 4000 mẫu trước là đất bỏ hoang, và cái sức sinh sản trung bình ở trong vùng này, về mùa tháng năm đã tăng lên từ 700 đến 1700 tấn thóc một mẫu, còn về mùa tháng mười thì cái sức tăng ấy đã từ 1.000 tăng đến 1.800 tấn thóc một mẫu.

Cho nên về năm 1924 thống kê

về sự sinh sản chỉ có 40.000 tấn mà đến năm 1932 thống kê về sự sinh sản đã tăng lên đến 150.000 tấn một năm. Tôi tưởng không có cái bài thi ca nào hùng hồn có thể yên ủi cho những người yêu ruộng đất và các nhà nông hơn những con số ấy!

Không những thế. Cái vĩ-nghiệp tôi vừa kể ở trên, vẫn còn kế tiếp làm luôn nên ta mới có cuộc khách thành ngày hôm nay; nhưng còn phải kế tiếp làm cho đến hoàn thành. Cái kế hoạch định sắp đặt cao có 137 ngàn mẫu tây và phải chi ra đến 12 triệu bạc, hiện đương nghiên cứu gần xong, mà công việc ấy có thể thực hành vào trong năm 1938 và 1939. Bao giờ cái chương trình ấy làm xong, thì có thể hy vọng sự sinh sản thêm mỗi năm được 200 ngàn tấn thóc. Thế thời cái kế hoạch muốn làm cho trên mặt đất được tốt đẹp, sẽ hiện hiện ra bèn sự thực. Cái quyết tâm của Chánh-phủ Đông - Pháp từ nay chuyển chủ lực lượng về cái chính sách điền địa và trị thủy là cái chính sách nông dân, nói tóm lại là cái chính sách nhân đạo ở trong một xứ này mà vấn đề thực phẩm bằng ngày chế ngự các vấn đề khác.

Đến vấn đề thực dân

Tôi mong rằng: cái số phận dân sự ở các miền Trung - châu phía bắc Đông-dương được một ngày một cải thiện thêm lên. Tôi không sao quên được cái hiểm - tượng nạn nhân mãn về sau. Bởi thế cho nên Chánh phủ Đông-dương quả quyết đem người Việt-Nam ở phía bắc đến thực dân miền tây xứ Nam-kỳ và khai khẩn các miền núi non ở cao nguyên trung tâm Đông Pháp. Tôi cũng đã rõ rằng: những vấn đề ấy không phải là vấn đề mới mà trước kia đã từng nghiên cứu và thí nghiệm qua. Tôi còn muốn theo dõi các quan Toàn quyền trước mà thêm một phần nỗ lực vào, cái quyết chí của tôi là muốn làm cho được việc, muốn thực hành một cách rất chín chắn bởi vì trước kia đã từng thí nghiệm. Cái dự vọng sốt sắng của tôi là muốn cho nông dân Annam được thêm đất mới mà cấy cấy, cái đất ấy đã sẵn sàng, nông dân Annam chỉ phải ra công làm lụng một cách không nản chí như cái tâm lý lằng nhằng của họ mà nhiều người sang bên Đông dương này đã phải chịu khốn nạn.

Cái công cuộc đem những người Annam miền bắc hay miền trung Việt-Nam vào thực dân ở Nam-kỳ đã là một sự thực đã từng có mà ai ai cũng biết. Trong thời kỳ 20 năm vừa rồi, các nhân công của người Bắc-kỳ đã giúp được một phần lớn về sự mở mang các đồn điền cao su, nhân công ấy cũng đóng góp ở trong những đồn điền nông nghiệp miền Trung - châu sông Cửu - long - giang. Nhưng những công cuộc thực dân ấy

không phải là những công cuộc thực dân theo ý tôi muốn nói, theo ý tôi tại nên cho người nông dân làm chủ những miếng đất của họ đã có công lao khai khẩn từ mới gọi là cải chính sách thực dân thật được. Nếu chúng ta muốn nung cao trình độ xã-hội của nông dân thì chúng ta không nên đi họ đi làm người thuê mướn, vì làm như thế thì không đạt được mục đích đâu. Cái chế độ thuê đất và lĩnh canh hay là đem nông dân làm mướn đầu là có cái thiện đến đâu cũng không có giá trị gì về phương diện vật chất và tinh thần bằng cái chế độ thổ địa sở hữu hay cái tự do và trách nhiệm về công cuộc khai khẩn lấy. Chỉ có chế độ sở hữu là có thể ràng buộc được những người nông dân ở xứ xa lại vào một miền đất mới khai khẩn, và cái công lý rõ ràng ấy mà ngày xưa người La-mã đã thực hành bên Ái-lâu lại rất là kinh-nghiệm bên xứ Việt-Nam này mà cái dự vọng quyền sở hữu điền địa đã là một sự nhu yếu gốc ở quốc túy An-Nam và cũng vì sự nhu yếu ấy mà điền địa đã phân tán một cách không ai tưởng tượng được.

Miền tây xứ Nam-kỳ còn nhiều cánh đồng mông-miền chưa khai khẩn và về việc ấy cũng nên nói cho công bình rằng: Nếu có thể khai khẩn được là nhờ công tác của người Pháp. Tôi xin nhắc lại rằng: giải-quyết cái vấn đề này không phải là mở những đồn điền to hay trung bình và đi một phần

dân xứ bắc Đông dương vào đó để làm nông dân lao động. Thế chỉ là mang cái vấn đề cũ này ra chỗ khác thôi. Giải quyết cái vấn đề này là phải xếp đặt cho nhiều tiền điền chủ vào đấy và cho họ hưởng những quyền lợi tư pháp không thể nhượng bán hay cầm chấp cho người khác, chỉ có thế, người tiền điền chủ mới truyền từ lưu tồn đất mà họ đã có công lao khai thác. Cái vấn đề này cũng chưa giải quyết xong, còn phải theo đuổi sự nghiên cứu mà các quan Toàn quyền trước tôi đã khởi xướng. Cái vấn đề ấy bắt buộc chúng ta phải sắp đặt, phải có một tổ chức ếm đềm và mẫu nhiệm. Nếu sắp đặt không được chín chắn thì có lẽ phải thất bại mà có thể ngất căn hay tiêu diệt hẳn cái phong trào di dân ấy đi. Việc thực hành đầu tiên có cái hiệu quả, thì mới là cái quảng cáo tốt hơn hết. Vì tôi nghĩ thế, nên tôi muốn mở một thí nghiệm khi nào tôi đã thu thập được một thứ tài liệu chuyên môn là cái tài liệu cốt yếu để tránh khỏi những sự lầm lẫn và sự ngộ toán.

Chúng ta không nên tưởng rằng: sự thực dân hợp pháp ở miền tây xứ Nam-kỳ là một công cuộc không lớn, bởi vì thế nào chúng ta cũng phải giúp đỡ bọn nông dân trong mấy năm đầu họ mới khai khẩn. Chúng ta cần phải có những món tiền dự toán to về việc ấy, nhưng mà bao giờ sự sắp đặt dân thủy nhập điền ở miền bắc Đông dương đã tiến hành, thì tôi tưởng rằng: không còn có công cuộc nào cần cấp hơn là vấn đề khai khẩn những đất hoang ở Nam-kỳ. Ngoài ra Chánh phủ còn: sẵn lòng nghiên cứu với cái điền chủ Nam kỳ trong khi có thiếu nhà ở công những phương pháp làm cho những gia đình lao động họ được hưởng cái quyền lợi về chỗ họ đã có công lao khai khẩn mà họ tình nguyện làm; bọn lao động ấy có thể được quyền sở hữu một phần đất sau một thời hạn bao nhiêu năm mà theo những điều kiện họ đã bằng lòng ký trong giấy giao kèo.

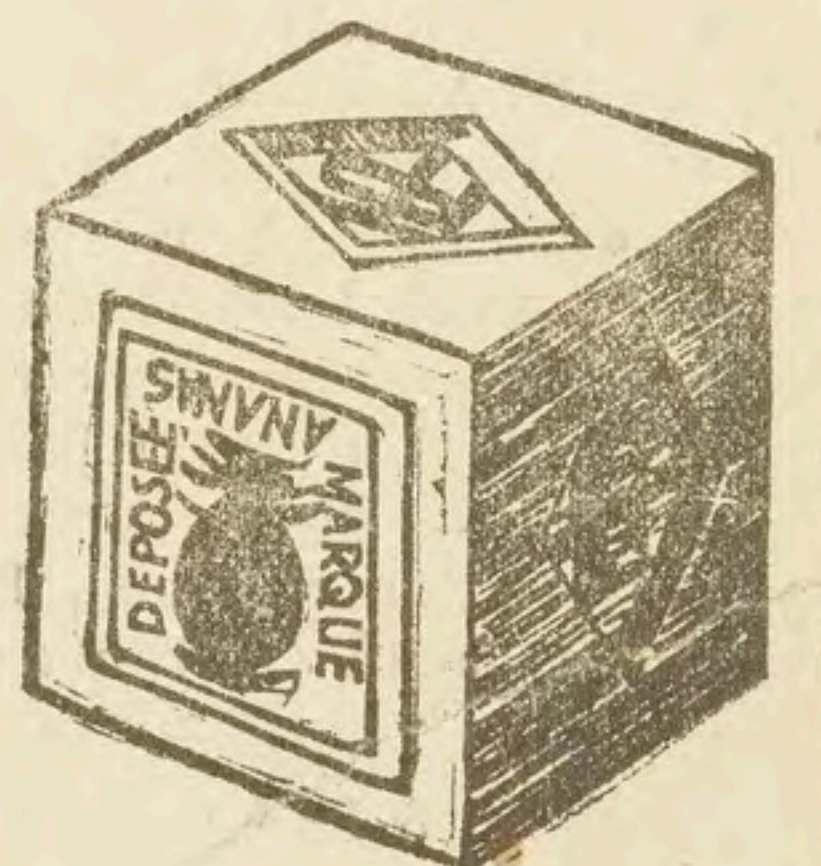
(Coi tiếp trang 15)

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Ái đã lưu tâm những vấn đề xã-hội,
Ái không tin có số mệnh.
Ái muốn thưởng thức một lối văn rõ rệt, chắc chắn
và chín chắn, nghĩa là văn khoa-học.

NÊN ĐỌC:

Hồ - Xuân - Hu'ong

Sách dày 157 trang, có hình đẹp, ngoại dung trông ra không thua sách Âu Mỹ, giá Op 80 mỗi quyển trọn bộ.
Hỏi các hàng sách hoặc tác giả Nguyễn văn Hanh. Rue Richaud n° 84-1 Saigon. Cần dùng nhiều Đại-ý.
Hỏi Nha in J. Aspar, hoặc nơi tác giả văn văn...

DÂN-SỰ và CÔNG NGHIỆP

A. BRIAND

Bài diễn văn của ông Trần Văn Nguyên Đốc học trường tỉnh Sadee, đọc ngày 12.6.37

I. — Đời chí sĩ của A. Briand

A. BRIAND sinh trưởng tại thành Nantes, năm 1862, trong một gia đình bình dân. Sau khi đậu luật ở Paris rồi, ngài trở về quê quán làm Trạng-sư tại Saint-Nazaire. Nhưng vì ngài đã nhiễm tư tưởng xã-hội và biết mình có biệt tài, nên lột áo trắng - sư ra làm Chánh-trị để giúp nước, bình dân. Với số tiền cần kiệm bấy lâu ngài lập một tờ báo, mà tự mình làm Chủ bút và thợ sắp chữ, để phổ bày tư tưởng và bình vực anh em lao khổ. Không bao lâu tên tuổi của ngài đã lẫy lừng vì trong các cuộc biểu tình mà ngài dự, ai cũng công nhận ngài là người có tư tưởng quân tử và có biệt tài hùng biện. Thấy mình được lòng quần chúng, ngài ứng cử Thân-sĩ thay mặt cho tỉnh của ngài. Ngài mà muốn ngồi ghế Thân-sĩ đây, ấy chẳng phải cầu danh, cầu lợi, mà cốt là có dịp và có thể lực để giúp ích nước nhà.

... Nhưng tạo hóa định bày ra cuộc thất bại để rèn gan anh hùng nên ngài, bị thất cử. Không thối chí không ngả lòng, ngài lên Paris vào giúp, một nhà báo của phe xã-hội và không bao lâu hầu hết nước Pháp đều nghe danh ngài. Tài hùng biện của ngài thật là độc nhất vô nhị. Cách biện luận minh bạch và đúng đắn, ngôn ngữ trôi chảy và không cầu kỳ, và như là cái giọng nói thanh tao và trong trẻo của ngài làm cho thính giả lắng tâm hồn dường như mê mẩn. Nhờ vậy mà ngài đắc cử Thân-sĩ tại Saint-Etienne vào năm 1902. Từ đó đến ngày cuối cùng của ngài, không có dịp nào mà ngài không tận tâm lo cho quê hương xứ sở. Lúc bấy giờ dân tâm nước Pháp rất chia rẽ, bên thì theo phe Thiên Chúa, bên thì theo cách mạng bài trích các đạo, vì vậy nên trong nước thường xảy ra lắm cuộc xung đột đến lưu huyết. Thấy vậy ngài trình lên Thượng và Hạ Nghị-viện một đạo-luật để giải hoà hai bên một cách ôn hòa. Nhờ ngài viện lý lẽ cứng cỏi, nên đạo dự luật đó được chuẩn y. Từ đó chức-sắc các đạo không được tham dự việc hành-chánh trong nước nữa, nhưng được tự do hành đạo trong vòng Pháp-luật.

Qua năm 1906, ngài được cử làm Thượng-thor bộ Giáo-dục, và nhờ ngài sốt sắn nên mới có đạo luật về sự lập trường và lớp riêng

mở mang thêm trí hóa của các trẻ em không theo kịp chúng bạn đồng tuổi. Năm 1909, ngài được chọn làm Thủ-tướng nước Pháp. Nhưng cuộc đời nó éo le, nó gay cấn lắm sao! Vừa lên nắm chính quyền, trong nước lại xảy ra nhiều cuộc xung đột giữa đảng xã-hội và phe Tự-bần và một cuộc Tổng đình-công vì thợ thuyền bất bình hạn Chũ

lấy lý lẽ đang chánh bần bạc với nhau hầu tránh những cuộc xâu xé rất hại cho Quốc-gia. Ngài muốn mưu cầu Hòa-bình cho nước Pháp cũng như ngài sẽ muốn mưu cầu Hòa-bình cho thế giới. Nhưng ở Thượng và Hạ Nghị-viện, kẻ nghịch của ngài kịch bất ngài dữ dội và cuộc tranh biện trở nên nhiệt liệt vô cùng. Tất cả tình thế như

luật ấy bị Thượng Nghị-viện bất bẽ, ngài liền ra khỏi trường chánh trị, tránh sự chia rẽ cho Nghị-Trưởng.

Qua năm 1914, khi quân Đức tiến một cách dữ dội, ngài liền ra tổ chức một Nội các hiệp như để giải nguy cho nước. Ngài được cử làm Phó Thủ-tướng và Kiểm

Vả lại ngài còn kiêm thế chia quân lực của kẻ nghịch; ngài gởi một đạo binh qua Salonique để lập thêm một trận thứ ba ở Balkans. Và nhờ ngài khéo vận động nên nước Roumanie mới khứng giúp đồng minh để đánh Đức. Nhưng ngài không thể ở trong Nội-các cho đến lúc mãn giặc vì qua năm 1916, như một việc bàn luận về quân sự với hai Nghị-viện, người cộng sự của ngài là Lyautey, vì bất bình nên từ chức liền, vậy nên ngài từ chức theo.

Thiệt ngài là người bao giờ cũng hết lòng vì nước vì dân, là một nhà chí sĩ danh đáng lưu truyền hậu thế.

II. — Briand Quán-quân

Hòa Bình

Tuy ngài là một nhà nhiệt tâm sĩ, nhưng ngài rất chuộng Hòa-Bình cho hơn loại. Vậy nên ngài không thể nào ngồi yên để coi cái cảnh súng nổ đạn bay, máu rơi thịt nát và băng ngày trông mong cho trận Âu-châu đại chiến mau kết liễu. Và ngài trù tính phương pháp để sau khi yên giặc, làm cho cái cảnh tàn sát đó không thể tái diễn nữa.

Năm 1915 ngài, ngài nói với một người bạn thân của ngài: «Tôi muốn sao có một cõi Âu-châu mới, Âu-châu mà những cuộc xâm lược như vậy không thể xảy ra nữa... Điều đại khái là lập một nơi để các dân tộc gặp nhau và hội hiệp nhau.

Ngài tính lập ra một Âu-châu Quốc-tế một Tòa án siêu-nhiên để giải quyết những cuộc xung đột giữa các dân tộc, một Hội Vạn-quốc, mà cuộc Pháp-Đức thân thiện sẽ là nền móng. Nhưng vì không được dự vào Hành-Chánh nên mỹ ý của ngài vẫn còn ở trong vòng mơ ước. Mãi đến năm 1920, ngài mới trở vào Nội-các ngồi ghế Thủ-tướng, địa vị của ngài lúc bấy giờ rất là khó khăn, rắc rối. Trách nhiệm của ngài là phải thi hành Điều-ước Versailles và buộc nước Đức phải tuân theo các điều lệ của Đồng-Minh đã buộc. Ban đầu ngài còn theo thái-độ cương quyết: Hội-nghị Luân-đôn buộc Đức phải trả cho Pháp món nợ chiến tranh là 132 ngàn triệu. Nhưng Đức không chịu tuân theo. Ngài liền ra lệnh cho quân sĩ chiếm cứ vài tỉnh thành của Đức để đối phó cách cương nghị của kẻ nghịch. Nhưng sau ngài nghĩ: làm như vậy thiệt là thất sách. Vì nếu ép bức quá đây làm sao cuộc Pháp-Đức thân thiện thiệt hành cho được, và nếu

(Coi tiếp trang 11)



Đây là hình quan Thống-đốc và các thân hào lấy nam : au khi dự lễ khánh-thành bữa 12 Juin ở «xóm thợ thuyền A. Briand» bước ra cửa ngõ

nhơn ông ích-kỷ. Tuy là thuộc đảng xã-hội, nhưng ngài cứ ra lệnh dân áp một cách rất quá quyết cho đến đôi mấy bạn thân đồng đảng của ngài thấy vậy cũng phải bất bình. Có kẻ cho ngài là phản động, là thay lòng đổi dạ đối với đảng. Không, bao giờ ngài cũng trung thành với đảng, bao giờ cũng lo cho; nhưng ngài sở dĩ phải hành động như thế là vì ngài là Thủ-tướng, tức nhiên ngài phải lo cuộc trị an cho nước. Vả lại ngài là người rất chuộng hòa bình và rất ghét bạo động vì mấy cuộc xung đột đã máu có thể chia rẽ dân tâm nước Pháp một cách đáng tiếc. Trong mỗi việc gì, theo ý ngài, phải đi đầu đình cho hòa thỏa, phải

vậy, ngài liền từ chức. Tại sao ngài lại từ chức? Ngài thối chí bỏ ư? Ngài chuơng bộ bỏ ư? Không, ngài từ chức vì ngài không muốn có sự chia rẽ giữa Chánh-phủ và viện Dân-Biểu. Thiệt ngài là người thâm hiểu nhơn tâm, biết lợi dụng thời thế, và chỉ chờ cơ hội khác sẽ ra mặt thiêt hành chí hướng của mình. Không bao lâu ngài được cử ra làm Chuơng-án trong Nội-các Poincaré và năm 1912 ngài thế Poincaré đắc cử Tổng-Thống làm Thủ-tướng. Nghe Chánh-phủ Đức truất một số Công-nhào bất thường để thêm binh bị và khi giới ngài bên đề trình một đạo dự luật buộc dân Pháp phải tòng quân trong một thời kỳ ba năm. Dự

ngài hội đại biểu các đảng trong nước lại và khuyên dẹp những việc đảng phái lại, phải đồng tâm hiệp lực lo việc cứu quốc. Nhờ ngài lấy hết tâm quyết và trở hặt tài hùng biện, nên Nội Các nước Pháp lúc bấy giờ hoàn toàn hiệp nhất. Trong trận Âu châu đại chiến, nước Pháp mà được ca khúc Khải Hoàn, ấy là nhờ ngài không phải là ít. Năm 1914, thấy trận thế ngoài biên giới mười phần nguy khốn, bộ Tham mưu báo phải với đô xuống thành Bordeaux, ngài cực lực phản đối và viện đủ lý lẽ để chỉ ảnh hưởng rất hại của sự vội vã như vậy. Ba quân sẽ vì đó nên rung động và dân tâm sẽ vì đó mà xao xuyến.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

VĂN VỚI NGƯỜI

ĐÁP LỜI ÔNG NGUYỄN-HIỆN

VIỆ KINH-IDI CHI

NGÂM NGÀ

TRONG báo này, nơi số 14, dưới biệt hiệu A. A., tôi có một bài nói về kinh « Dịch ».

Khi bài ấy ra rồi, tôi nhớ như có gặp ông Nguyễn Hiền, và có cây ông xem giùm sai sót ở chỗ nào. Tôi vốn biết ông Nguyễn Hiền là người học nho, bởi khi tôi chủ - trương tạp chí « Đồng-Nai » được ông gọi lại tặng một bài khảo cứu xuất-sắc và rất công phu về triết-học Tống-Nho. Ông Nguyễn Hiền lại là người có pha mùi tây-học.

Tôi đây, xin thú thật, không bao giờ được học nho; còn chữ nho, thì mãi đến khi học trường Cao - đẳng Tiểu - học, mới tự-học lấy, thật là thất học vậy.

Vậy, nói về kinh « Dịch », tôi làm cái chuyện theo « tay ngang ». Nhưng khi mà ông Nguyễn-Hiến trách tôi nói « ầu » thì trách có quá đáng.

Nơi đầu bài ấy, tôi đã nêu lời của Khổng Tử, thấy chép trong « Luận ngữ » :

« Biết cái chi nói rằng biết cái ấy, không biết nói rằng không biết ấy mới là biết vậy » (Tri chi vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri dã). Ngươi trước như thế, là có ý cầu bực có học chỉ giáo cho chỗ sai lầm, không có ý gì quá quýt « ầu » cả.

Bài nói về kinh « Dịch » của tôi, cốt là thử giải-bày cái yếu-tố của kinh « Dịch ». Theo như tôi thấy, thì cái thuyết « dịch » là một thứ biện-chứng pháp — biện chứng-pháp duy-tâm.

Đó là chỗ tôi muốn bày ra, và hỏi lại thực giả.

Ông Nguyễn Hiền không cãi tôi về điều ấy.

Còn như « Dịch » là chỗ bày vũ-trụ luận của Khổng - Tử, « Dịch » là triết-t học, thì là điều tôi để ngẫm, không nói chỉ-thị ra, khi tôi bày yếu tố

của kinh « Dịch ». Ông Nguyễn Hiền cũng không cãi tôi về điều ấy.

Ông Nguyễn Hiền không thể nói với tôi rằng kinh « Dịch » không phải chỗ bày vũ-trụ-luận (Cosmogonie) của Khổng-Tử, hay là không phải triết-học của nho-giáo — Duy về tiếng « triết-t học », thì phải nói rõ là tôi dùng nó để chỉ siêu - hình học, cho nên tôi có phân biệt nó với luân lý-học (éthique). Còn một chỗ mà ông Nguyễn Hiền trách tôi, là chỗ tôi nói rằng nhà nho dường như xao lãng kinh « Dịch ». Tôi muốn chỉ nhà nho an-nam trước hết. Mà ông Nguyễn-Hiến thì hiểu là tôi nói về nhà nho bên Tàu. Bởi thế nên ông mới đem Trình-Chu ra mà làm chứng.

Ông Nguyễn Hiền sành về Tống-Nho. Tôi đã nói.

Đành rằng có Trình-Chu, mà lý-học được xương-thành một thời, thì rồi sau học giả cũng bỏ mất lối đó, mà rẽ sang lối khác. Bởi vì, mà đây là đều quan trọng, không thấy có phái nào nổi lên theo thuyết « Dịch » cùng hơn nữa, đi cho bỏ xa kinh « Dịch ». Thật thế, đến Vương Dương Minh thì lại thấy luân-lý hơn là thấy lý-học hiện ra.

Trong triết-t học, phải có nổi theo, lan rộng ra, hoặc là chống chọi lại, thì một học thuyết một học phái mới kể có ảnh hưởng thật. Không thế thì là kẻ chết. Thuyết « Dịch » sau Trình-Chu, có phái nào khuếch trương nó ra nữa chăng? Sau Trình Chu có phái nào theo « Dịch » hay là phản đối « Dịch » mà dựng học thuyết của mình chăng?

Đó không phải là câu hỏi đố, mà là lời tôi hỏi để học với ông Nguyễn Hiền.

Phan-van-Hùm.

Điều lệ dự tranh giải thưởng 2000\$

Theo lời đề - nghị của quan Giám-đốc Học-chánh địa phương quan Thống đốc Nam-kỳ quyết định mở ra tại Saigon mỗi năm một cuộc thi những tác phẩm văn nghệ viết bằng chữ Quốc ngữ do những tác giả Annam trú thuật.

Cuộc thi này sẽ có 3 phần thưởng bằng tiền như sau đây:

Phần thứ nhất: 1.200p.00
Phần thứ nhì: 600p.00
Phần thứ ba: 200p.00
Không có phần thưởng « bằng nhau ».

Ban giám khảo có thể chỉ phát phần thưởng thứ nhì và thứ ba mà thôi. Phần thưởng thứ nhất sẽ giành lại, nếu trong những tác phẩm dự thi không có một tác phẩm nào có giá trị về hình thức lẫn nội dung xứng đáng lãnh phần thưởng ấy.

Số tiền của những phần thưởng thứ nhất để giành lại đó sẽ dùng làm một phần thưởng đặt biệt cứ 5 năm phát một lần, nhưng mỗi lần phát không quá số 3600 đồng.

Lòng Chiến sĩ

Lời Chính-phụ :

Anh có nghe không? Khúc nhạc huyên

Gần xa như gọi mỗi yêu đương.

Trong trăng, theo gió ru hồn mộng,
Muôn điệu mơ huyền của suối thương.

Anh có nghe không? Tiếng mơ màng,
Tâm-dân réo rắt khắp mung-lung.

Thiệt tha em gọi tình-quân đó!
Em gọi tình quân đến họa cùng. . .



Lời Chiến-sĩ :

Nhạc huyên lừng - thừng ở trong trăng,

Như gọi lòng anh đượm ái-ân.

Nhưng hỏi người yêu! trong tiếng nhạc,

Anh nghe tiếng gọi của giang-san.

Này hãy nghe em! bài chiến-trường,
Xa xăm đưa lại tiếng bi-thương.

Muốn hồn oanh-liệt đang kêu gọi,
Trong buổi thân tòng, máu nhuộm xương.

Này hãy nghe em! Tiếng đoàn trường,
Náo nùng vang dội khắp non sông,

Trong làng khói tỏa nương hồn mẹ,
Vợ khóc chồng xa, cha khóc con.

Gặp lúc non sông sắp đảo điên,
Thối! thối anh phải lìa lời nguyện.

Quốc-ca cướp nhịp tâm-dân hẳn
Nên tiếng mơ màng chẳng đáp em.

Phan LANCHY

Dưới trăng

Đêm ấy thuyền trăng rải ánh vàng,
Bên anh, em đứng tựa lan can.

Ở trong im-lặng, em như thề
Tiên-nữ giới hờm viếng cõi trần.

Sương pha mái tóc đượm mùi hương,
Lã lướt buong mình tắm ánh trăng.

Gió tung tà áo xinh như tuyết,
Mê mẩn say hôn má ửng hồng.

Sao mờ hắt lại, đám mây dừng,
Để cũng khuấy niềm khổ vắng than,

Ngây ngất như say vì vẻ đẹp,
Nụ cười huyền diệu, mắt mơ màng.

Anh mường say nhìn chẳng nói năng,
Để nhường cho gió quuyến trong trăng,

Với cây, hoa cỏ phơi sương bạc,
Cao họa mừng em bản nhạc vàng.

Vì anh tìm mãi chẳng nên lời,
Dịch rõ tơ lòng tiếng nhỏ to.

Khen nổi sắc duyên ôi! lộng lẫy,
Nguồn thơ vô tận, thuốc gêu đời.

Rồi nụ cười em với mắt trông
Trời, mây, trăng gió khéo ru lòng,

Hồn anh nhẹ đắm trong vóng nước
Mát mẽ êm-đềm của suối thương. . . .

Phan LANCHY

Những tác giả được phần thưởng đặc biệt ấy sẽ được dự vào ban giám khảo.

Tác phẩm dự thi sẽ do một ban giám khảo gồm 5 người tự chánh phủ cử ra, xem xét và lựa chọn.

Mấy viên giám khảo này không được dự thi. Họ sẽ chọn trong bọn họ lấy một viên Chủ tịch và một viên Thư ký để làm việc. Theo lệnh triệu tập của viên Chủ tịch, họ sẽ hội hiệp tại phòng văn phủ Thống đốc để tuyên bố cái kết quả của cuộc thi và quyết định việc phân phát các phần thưởng. Một tờ vi bằng sẽ lập ra ghi chép việc làm của họ và gửi lên cho quan Thông đốc giám duyệt.



Điều lệ

Khoản thứ 1 — Cuộc thi này sẽ mở ra cho tất cả những văn-sĩ người An-nam, bất hạn sanh đê ở đâu, miễn đã ở Nam-kỳ ba năm thì đều được dự thi.

Khoản thứ 2 — Người dự thi phải viết về văn đề có quan hệ đến xứ Nam-kỳ, viết theo thể tiểu-thuyết, thể ký ức, thể đoản-thiên hay ngụ ngôn. Nhưng cái tác phẩm về sử ký, khoa học, luân lý, triết học, phê bình hay những bản phiên dịch những tác phẩm Pháp cũng được phép dự thi.

Sự quyết định của ban giám khảo sẽ có quyền tuyệt đối và không ai được kêu nại gì cả.

Kết quả cuộc thi sẽ đăng trong tập « Kỷ yếu hành chánh » (Bulletin Administratif) và trên các báo chí địa phương.

Số tiền chi về việc phát phần thưởng của cuộc thi này sẽ do ngân sách xứ Nam-kỳ gánh chịu.

Những tác phẩm dự thi phải tự viết ra, chưa in ra lần nào cả, và nhất là đừng nên có tánh chất mưu giả tạo (compilation).

Mỗi người có thể gửi một hay nhiều tác phẩm tới dự thi.

Khoản thứ 3 — Những tác phẩm

dự thi phải viết hay đánh máy một mặt giấy và ít nữa là phải được 100 trường chữ in cỡ in — 16.

Tác giả phải ký dưới tác phẩm của mình một cái bút tự hay dấu hiệu riêng để sau này có thể nhìn lấy tác phẩm của mình được.

Phải kèm theo một bao thơ gián kín trong ấy có giấy ghi tên họ thật, địa chỉ của tác giả và nhắc lại cái bút tự hay dấu hiệu riêng mà mình đã ký dưới tác phẩm. Phải bỏ luôn vào tờ chứng chỉ của quan cai trị ở chỗ tác-giả cư trú.

Ngoài bao thơ phải đề mấy chữ « Concours littéraire » (Cuộc thi văn-chương).

Gửi tác phẩm dự thi phải kèm thêm một tấm giấy chỉ rõ tác phẩm dự thi nên liệt vào thể nào: tiểu thuyết, ký ức, tùy bút v.v..

Khoản thứ 4. — Tác phẩm dự thi phải gột làm hai bản theo

(Coi tiếp trang 11)

Từ 1928 trở lại đây, từ Nam chí Bắc, sôi nổi một phong - trào tranh-dấu kịch-liệt của thợ-thuyền và của dân chài. Phong trào ấy rất mạnh đến nỗi lập thành Xô-Việt ở Nghệ-an năm 1933.

Có người bảo rằng phong trào ấy sẽ đi có là vì ảnh hưởng bên ngoài, nhất là ảnh hưởng của cuộc cách mạng Tàu đánh đổ Mãn-Thanh năm 1910, và của cuộc cách mạng Nga 1917.

THỦ' NGÓ

|| LẠI ||

PHONG TRÀO

Việt, và sau cùng là của đảng cộng sản Đông-dương. Ấy thế, phong trào xã-hội là do mỗi điều kiện kinh-tế mà sanh ra.

Phong-trào công-nhân từ 1928 đến 1936.

Từ trước đến 1928, phong-trào tranh-dấu của thợ-thuyền vẫn có nhưng không có gì đáng cho ta chú ý vì lẻ rời rạc của nó. Đến

khẩu hiệu của thợ thuyền và ban bố luật tự do công-đoàn ngay từ lúc ấy để giảm bớt tánh chất kịch liệt của sự xung đột xã-hội, nhưng người có quyền không chịu nghĩ như thế cứ ra tay đàn áp.

Tức nước vỡ bờ dân chúng Nghệ-An năm 1933 nổi lên lập Xô-Việt ở các quận Thanh-phương Nam-Đàn, Xô viết này chỉ sống 7 ngày.

Lượng sóng tranh đấu của thợ thuyền, đến đó là nước cao nhất. Sự khùng bố trước kia vô hiệu quả, bắt đầu làm cho công nhân phải khùng khiếp lại.

Từ ấy đến 1936, giữa hai lượng sóng tranh đấu, cũng có lắm cuộc bãi công, mà tưởng ai nấy cũng còn nhớ.

Độc đại lược lịch sử tranh đấu của thợ thuyền Đông-dương trên kia, chúng ta thấy những gì ?

1) Giai-cấp thợ thuyền Đông-dương tuy này nọ sau các nơi nhưng lịch sử tranh đấu của nó đầy đặn và vẻ vang.

2) Những cuộc tranh-dấu kia chỉ rằng sự giác-ngộ giai-cấp của thợ thuyền Đông-dương khá cao, họ có ít nhiều lao luyến trong cuộc vận động nghiệp đoàn.

3) Các cuộc tranh đấu kia chỉ rằng mỗi xung đột xã-hội ở Đông-dương thật sâu sắc; và nên muốn có sự quân bình xã-hội chánh sách cai trị cần phải sửa đổi, cần phải giải quyết triệt để vấn đề công đoàn.

Nạn mổ bụng Nhựt tràng qua Sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc: đau bụng Nhựt-bôn chuyễn trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phồng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hời ra dầm dề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trào ngược ở cổ muốn ói mửa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhựt giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhựt-bôn trị nhức đầu đau, nhức hai bên máng tang, nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay óc, lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc đáng Op.05 đáng hai bên máng tang tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.

CÔNG-NHƠN Ở ĐÔNG-DU'ÔNG

Đúng không ?

Đúng ! Nhưng chỉ đúng từng phần. Thật vậy, trước khi Âu-chiến, xứ Đông-dương chẳng khác nào một người đàn-bà bị nhốt trong buồng kín. Cuộc Âu-chiến bùng ra, vì lẽ phải dùng binh lính thuộc địa đem ra chiến trường, nên Pháp cho sang Âu cùng các thuộc địa một số rất đông người Âu-nam. Vì một tác đảng, học một sàng khôn, những người xuất dương đang tiếp xúc với nền văn minh Âu-châu, với chế độ dân chủ của dân tộc Pháp-Anh, những người ấy lúc trở về xứ sở không khỏi mang theo những tư tưởng ham mộ tự do bên ấy.

Trước Âu-chiến, người Âu-châu, hay nói rộng hơn, cho đến các xứ văn-minh, người ta không có dịp nghe nói đến dân An-nam là cái gì. Mà từ đó trở đi, Đông-dương hết là một xứ bí tịch; mà trái lại, nó đã trở thành một cô gái kiều-mỹ ở Viễn-đông mà nhiều người để ý. Nó đang tiếp xúc với những sự biến-thiên hoặc chính-trị, hoặc xã-hội ở bên ngoài. Thế nên những sự biến-xã hội bên trong của nó một phần cũng là do nơi ảnh-hưởng bên ngoài. Nói cho đúng thì những sự thay đổi bên ngoài chỉ xô đẩy cuộc vận-dộng bên trong đi tới mà thôi, chứ không phải là điều kiện cốt yếu để gây ra cuộc vận-dộng xã-hội bên trong.

Sở dĩ có phong trào thợ thuyền và dân chài mạnh mẽ là chánh vì điều kiện kinh-tế bên trong gây ra.

Cũng nên nhắc lại rằng cuộc đấu quốc chiến tranh năm 1914-18 kết

Gần đây, đã có tin nói rằng trong chừng vài ba tháng nữa, Chánh-phủ Đông-dương sẽ cho thi-hành luật Công-đoàn ở xứ này. Nhưng, luật ấy sẽ thay đổi lắm chỗ, và chỉ ban-bố cho người làm kỹ nghệ mà thôi.

Sự hạn chế như thế, tất không khỏi làm cho dư luận sôi nổi một phen nữa. Nhưng trước khi có tin chánh thức, chúng tôi chưa vội tỏ ý-kiến mình ra đây.

Chúng tôi hôm nay chỉ xin nhường chỗ để cho ông bạn P. N. nhắc lại cái phong-trào công-nhân ấy cho độc giả nhớ lại một cách tường tận, hầu để suy nghĩ về sau.

liều, bình là do nguyên nhân mấy này:

1) Các cường quốc tham - gia trong cuộc xâu xé lẫn nhau đã kiệt sức; nên kinh-tế trong xứ bị suy sụp; bao nhiêu tiền của sanh mạng của dân chúng đem đổ trút vào cuộc khói lửa mà chẳng có chút lợi nào.

2) Trong xứ thì nạn cách mạng đang khẩn cấp. Tiếp nối theo cuộc cách mạng Nga tháng 2 và tháng bảy năm 1917, cuộc cách mạng vận động sôi nổi liên tiếp ở Bavière, ở Hambourg (Đức) ở Hung-gia-lợi, ở Pháp. Cuộc chiến tranh kéo dài dai sẽ nguy cho bá quyền của bọn tư-bản tài chánh;

3) Kết-quả cuộc chiến-tranh là 1 phần 6 quả địa-cầu đã tách hẳn hệ-thống tư-bản, làm cho các đế-quốc mất một thị-trường vô cùng rộng lớn và rất nhiều vốn liếng.

Thế nên sau cuộc đổ máu ấy, các đế-quốc càng bám chặt vào các thuộc-địa, mong để bồi bổ nền kinh-tế trong xứ bị suy sụp và tăng-gia lợi nhuận ở các thuộc-địa.

Bằng cách nào? Các đế-quốc đua nhau xâu xé vốn qua thuộc-địa để kinh dinh sự - nghiệp. Nhà băng, xưởng này, hãng nọ mọc lên. Mỏ than, mỏ hém mở ra càng nhiều. Vườn cao - su, bông vải mọc lên liên tiếp.

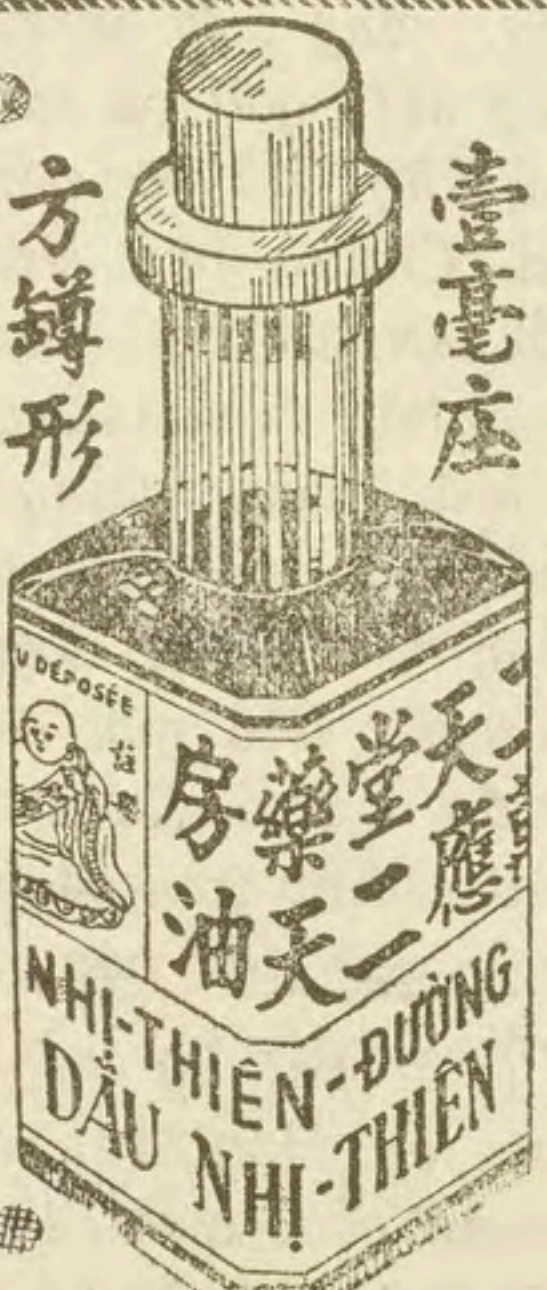
Về mặt xã-hội, ta thấy một hiện tượng quan-trọng, là sự xuất hiện ra một bên là một đám người làm công trong các xưởng máy, hầm mỏ; một bên một hạng người ngồi không sống trên lưng kẻ làm công.

Sự phát triển của hai giai cấp ấy đi song với sự phát triển của nền kinh-tế trong xứ.

Bã cùng nhau mâu thuẫn từ lúc mới sanh nở, không thế nào có sự hòa-bình giữa 2 giai cấp ấy được. Thế nên, tuy này nọ sau các xứ Âu-Mỹ, thợ thuyền Đông-dương cũng phải bao phen tranh đấu cho sự sinh tồn của họ.

Đồng thời nảy các cuộc cách mạng vận động cấp tiến hóa Vụ Đê-Thám, Thiên-địa hội, của các nhà văn thân lần lượt qua, đề nhường chỗ cho cuộc vận động của các đảng Thanh - Niên Tân.

DẦU NÀO HƠN



方錫形 壹毫庄

房藥堂天應

NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

DẦU NHỊ-THIÊN

HÌNH VE TRUNG

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve:	Ve lớn ..	0 \$ 20
	Ve trung vuông vức ..	0 10
	Ve nhỏ ..	0 06

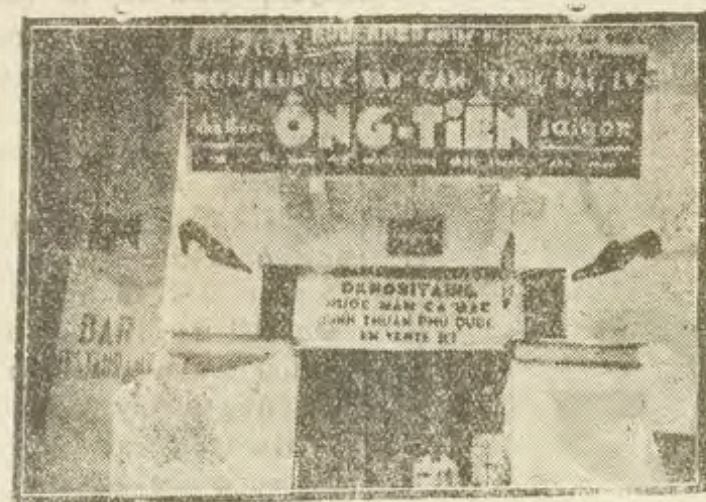
Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG - CHỢ LỚN

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALAT

à Monsieur LÉ-VAN-CAM
Directeur du «Nam-Nam Duoc-phong»
Place du Marché DALAT.

Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de «SUU-DOC-BA-UNG-HOAN» Ong-Tien.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerais pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng cả Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi báo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào có-dụng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn quý nhà đại-lý.

Mấy nhà đại-lý của phần hiệu sau này:
Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN).
Ứng-cầu-DRAN.
Võ-long (Cầu-đất) DALAT — Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat.
Ngô-châu-Hương Commerçant Djiring.
Nguyễn-văn-Ngôi, Propriétaire, Route de Cầu-guê DALAT.

DIRECTEUR LE - VAN - CAM
Pharmacie sino - Annamite
NAM-NAM DU'OC-PHONG
Annam DALAT

DAY TIENG PHAP

(DAY RIENG MÔI NGƯỜI)

Day đủ tất cả:

Buôn bán, nói chuyện, (giao-thiệp) — Viết thư v.v...

Bài tập làm riêng cho mỗi nghề

Mỗi người (NAM-NỮ) đều học được: người mới khởi sự, người biết rồi mà muốn học thêm cho rành, người muốn dự vào các cuộc thi.

Day người ở xa bằng cách thư từ

CẦN ÍCH CHO CẢ THẦY

Day tắc, học mau thành

Giá rẻ

Thầy có thể lại nhà học sinh dạy.
Thầy có bằng Tú-Tại Pháp, cựu sinh viên tại Hàn-Lâm-Viện Paris.
Paul Chop, 54 Rue de Reims - SAIGON

Đại-Đức nói:

Chúng tôi không xưng thánh, xưng thần chỉ một mực tận tụy với nghề nghiệp là làm cho thuốc hết sức công hiệu cho nghề y nước nhà đứng hiệ rõ ràng.



Trình diện một vài món đáng: N° 1 ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT trị huyết hư, hoặc sớm, hoặc muộn, có kinh mà đau bụng, có rồi mà còn đau bụng, nước da xanh. N° 10 NHI KHOA CHỈ BƯỞI trị chứng cam-ích sắc da vàng, nổi rầu xanh, bụng lớn, biến chơi bời, uống vô hồi hồi n uơn khí, bỏ cho trẻ em mau chơi bời. N° 14 BẠCH ĐÁI trị chứng kinh chẳng đều, huyết trắng, đau bụng ngầm n, đau thường xảy xấp, lưng đau mất chọi lóa tay chân như mỏi.

PHẠM CÔNG PHAN

Directeur Pharmacie Đại-Đức — Cao-lãnh

Các cuộc xung đột của Đế-Quốc

O' THAI-BINH-DU'ONG

của
Văn Trinh
Tiếp theo số 21

HIỆN - TRẠNG

THÁI-BÌNH-DU'ONG

Sự trù định cho Tàu vay đã được Tổng thống Mỹ tán-thành nhưng những đại biện ngoại-giao của Nhật ở Tàu hết sức phản-đối.

Nhật phản-đối bởi vì các nhà tư-bản của họ không được dự phần vào cuộc cho vay ấy, nên chỉ sau các nhà tư-bản kia mới họ hùn vào, thì Nhật lại từ chối đi.

Cái thái-độ Nhật-bản làm cho các giới tài-chánh lấy làm bất bình vô cùng. Người ta nói rằng lần này là lần thứ nhất, Nhật-bản mới tỏ ý của mình một cách minh bạch như vậy và họ xuống một tiếng « không chịu » để phản đối những phương pháp tài-chánh mà có nhiều Chánh-phủ và Hội Vạn-Quốc đã tán-thành rồi. Cái tin này không rõ ràng song việc phân-đối đã xảy ra, còn ai nghĩ ngờ được nữa. Cái thái-độ cường-ngạnh ấy xảy ra là cái chìa khóa mở cửa cho ta thấy những sự dự bị mới đây của họ, để làm chủ cả nước Tàu, như là làm chủ ở Hoa Bắc.

« Theo dự-luận » lời của báo North, China Daily New nói — thì tình hình của Nhật-bản. Đồng thời Nhật cũng muốn ép Chánh-phủ Trung-uơng mong cho Nam-kinh giải-quyết xong vấn đề thông thương bằng xe lửa, và xe điện giữa Hoa - Bắc và Mãn-châu quốc. Ép như vậy, nếu Nam-kinh mà chịu theo thì chẳng khác nào họ tự bỏ tay, dưới cái thế lực tài-chánh của Nhật, và cái đầu để nhìn-nhận vua bù-nhìn ở Mãn-châu. Điều này chắc quốc dân Tàu chẳng hề chịu đựng bao giờ.

« Tàu lọt vào tay Nhật » nghĩa là Nga nằm trên đồng thương dưới vậy. Chẳng những 90 triệu người

theo chủ-nghĩa Lenin ở Tàu phải lo ngại, mà nước Nga cũng chẳng sao an tâm được. Chính là cuối năm 1933 S.aline đã tuyên bố với phóng viên sự báo « Le Times » ở Anh rằng: Chúng tôi rất lấy làm lo ngại về mối giao thiệp hòa hảo với Nhật nhưng mà sự đó không phải do một mình chúng tôi muốn mà được. Nếu ở Nhật mà các phần tử biết phải chăng và để đặt hơn hết mà thắng số, thì hai nước sẽ không sánh sự với nhau. Nhưng theo ý chúng tôi, nếu Nhật mà đánh chúng tôi, thì họ không khôn ngoan bao nhiêu. Tình hình kinh-tế của họ không vững chắc chi đó, và lại, họ có lắm chỗ gẫy như Cao Ly, Mãn-Châu và Tân.

Dầu vậy mặc lòng, Nhật chẳng ngại khêu-khích Nga như bất kỳ sự Nga ở trên đường xe lửa Trung Đông, cầm phi công Nga rồi đi xuống bên giới Nhật Bản hồi mùa thu năm rồi.

Bộ họ cũng chưa vừa lòng nên hôm 5 Acut 1934 báo Nichi đăng tin rằng ngoại-giao tổng trưởng của Nhật sẽ nghiêm khắc trách Nga về những việc làm cho thương tình thân thiện ở giữa hai bên Dương như bộ ngoại giao và bộ binh của Nhật đã nhóm lại thảo-luận, để tìm cách đối phó thẳng tay với Nga. Ta không lấy làm lạ mà thấy



Ngoại-tướng Hirota vui cảnh gia đình

Nhật róng rã đeo đuổi theo cái chính sách khêu-khích để bành trướng cho hết thế lực của họ. Cái chính sách ấy, ta đã thấy thủ tướng Điền Trung bày tỏ một cách minh bạch ngày 25 Juillet 1927 lần.

Đắc nhứt thốn, tấn nhứt xích, Nhật chẳng hề quên rằng cái mục-đích cuối cùng của họ là làm cho Á-Châu sẽ về người Á-châu, nghĩa là về tay họ đứng làm chủ-tề. Cái chủ-nghĩa Monroe đã vắng áy, tự nhiên chẳng chịu dung những sự phản kháng của quốc-gia của đoàn thể, hay là của người nào, có ý thực gây vào bánh xe, cản bước đường đi tới của họ. Từ khi Tôn trung Sơn chết, thì bà vợ hết sức hoạt-dộng để chống với cái chủ-nghĩa để quốc nhứt là chống với Nhật.

Mới đây bà lập ra cái đảng mới, công việc hành động chưa thấy kết-quả ra sao, thì Chánh-phủ Nhật đã vội vàng bảo yên cầu Chánh-phủ Nam-kinh hãy giải tán cái hội Tôn-trung Sơn phu-nhân đi cho rằng hội ấy mục-đích đã phản kháng Nhật không khỏi làm rối cuộc hòa bình ở Đông-bộ Á-Châu. Vậy chứ, việc họ muốn đảo một cơn sóng qua eo đất Bra & Xiêm, cách Singa-pour chừng 950 cây số là cái ý muốn giữ cuộc hòa bình đó sao?

Thật bất kỳ việc nào, Nhật cũng lấy Hòa Bình làm lẽ hết nhưng cuộc Hòa Bình chưa chắc chịu theo ý của họ muốn dựng Quâ thật như thế, cuộc hội nghị

hải quân bí mật của Anh ở Tỉnh châu đầu năm 1934, mà chúng tôi đã nhắc đến rồi là một cái bằng chứng hiển nhiên. Lại ngày 6 Acut 1934, báo giới đều có đăng tin rằng: phần nhiều những tiền vàng dự trữ để lại San Francisco đều dời qua Denver (xứ Colorado) hết. Hai mươi tám năm về trước, lúc Tổng thống Theodore Roosevelt, truyền lệnh đem binh thao diễn ở Thái-bình-Dương (1) đã có một lần dời vàng như vậy rồi. Tuy Mỹ có bảo đó là một việc dự-phòng nạn động đất thường xảy ra ở San Francisco mà thôi, song chánh giới hoán-cầu không ai không biết là Mỹ sợ trước cái nạn động đất cách khác chẳng làm sao tránh khỏi.

Giữa lúc ấy, thì Anh quốc, dường như muốn mượn đường hàng không để qua Ấn-độ cho mau hơn, hầu nếu có việc chiến-tranh xảy ra, việc chở chuyển đã mau lẹ, và vững vàng hơn.

Theo tạp chí Militar Wochensblatt 18.1.34 thì từ thời nào đến nay Anh chỉ lo mở mang các đường thông-lưu bằng tàu biển giữa Âu-cấp, I-ak, và các nơi ở bờ biển Địa-trung-Hải mà thôi, song lúc sau này đây, dòm thấy tình hình ở Viễn-đông càng ngày càng nghiêm trọng họ tính đắp một con đường xe lửa chạy từ Kara-

(1) Washing ton 23 Acut 1931.
Viên thư trưởng bộ binh truyền lịnh cho 48 chiếc tàu tiên phong đầu ở Đại-lý Dương đi qua Thái Bình Dương, chừng nào thời cuộc thay đổi rồi sẽ hay.

chiếm 9 hòn cù-lao ấy ra, báo giới Pháp có một lúc muốn xuôi dọc nên sẵn dèo chiếm luôn quần đảo Paracels ở vịnh Bắc kỳ. Năm giữa đường đi Hương cảng và đi Tỉnh-Châu, quần-đảo Paracels có thể làm chỗ căn-cứ cho tàu lớn và tàu bay dưới nước hầu chặn con đường quan hệ ra biển Trung-Hoa. Sau khi Anh Quốc nhóm hội nghị hải quân bí-mật ở Tỉnh-Châu, thì sự mong mỏi trên kia lại càng thiết yếu hơn nữa. Chẳng vậy sao báo Eoel économique de l'Indo-chine, báo Capital đã bàn đi bàn lại chẳng biết mấy mươi lần về vụ ấy?

Vấn đề như lời ông nguyên lão nghị viên B. C. Bergeon đã nói (1) Pháp muốn chiếm quần đảo Paracels một cách chánh thức chẳng phải có ý chinh-phục ai, chẳng qua quần đảo Paracels thuộc về địa-đo nước Annam, lại thêm, vì địa thế hiểm yếu của nó, Pháp có thể nhờ nó mà bảo thủ địa-vị và quyền lợi của mình ở Viễn-Đông. Nhưng, tiếc rằng, người Tàu đã làm chủ Paracels trước đi, Pháp lấy cơ hội không về nên cái hình tam-giác ở Biển Trung-Hoa được. (2) Dầu thế nào mặc lòng, sự dự bị của Pháp, cũng như các việc dự bị, của Nhật, Anh, Mỹ, khiến cho những ai ở trên Thái-bình-Dương không khỏi hồi-hồi thăm với nhau rằng: « Rồi đây tương-lai ở Thái-bình-Dương sẽ ra sao? »

Muốn trả lời câu hỏi này, phải xét qua binh- lực của Nhật, Nga, Mỹ mới được.

(Còn nữa)

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỎ HẢO HẠNG LÂM BĂNG HUYẾT BỎ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BẢO: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

Đã có ban trong loại « Dai chung tho' cuoc »

CHANH TRI KINH-TẾ HỌC CHINAM

của HỒNG-PHONG (VÔ-DANH)
G.4. 0 \$ 15

« Văn chương rất đáng để mà lại ban xem những vấn đề có quan hệ đến sự kiến thức của binh-dân; quyển sách này đáng cho anh em binh-dân chú ý vậy... »
(Lời giới thiệu của báo Saigon ra ngày 13 Mai 1937).

ĐỖ-PHƯƠNG QUÊ
41 Bà Tổng đốc Phương — Cholon

chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC - PHÒNG

Tại chợ

DALAT

Làm đại-lý các món thuốc hay

hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. LÉ-VAN-CAM Directeur

K'ông phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đông bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mới khi có cửa của: món thuốc chỉ thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'OC - PHÒNG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trừ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiện sau này:

Ong-Tien,	Saigon.	Lé - huy - Phách Hà - nội
Lợi-Sanh-Đường	id.	Phạm-thiên-Đường Hải-
Nhánh - Mai	id.	Phòng.
Võ-vân-Vân	id.	Ba-Ngôi-Sao
Võ-đinh-Dần	id.	Saigon.

MỘT VÀI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y:

Thối nhiệt tân trị bệnh ban rất hay hiệu ONG-TIEN 0 \$ 10 mỗi gói.

Hồng-Nhi Tân hiệu ONG-TIEN 0p.50 một hộp.

Sửa-dộc Bá-áng hoàn, ONG-TIEN trị phong-thần công hiệu phi thường và Cừu-long hoàn, vua thuốc bổ Viễn-đông.

Xin đồng - bảo chủ - ý:

Lé-van-Cam Directeur
Place du marché Dalat

Xin mời quý bà, quý cô đến
mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-tè —

Giá cả phân minh.

Cam đoan bảo kiết

cũng không dùng sự thiệt bằng uống thử thuốc CÀI NHA PHIÊN «Tam Sư Văn Minh»

Quý ngài muốn tránh khỏi những hiệu thuốc nhảm nhảm, nói trên rồi dưới đất, thì Quý Ngài bởi ngay hiện nào đem cho ông-thì-nhiệm thử một cửu khôn: 7 Hay thì mua, bằng không hay thì thôi, mới khỏi lo tiền mất tật còn cho.

Hiệu thuốc «Tam-sư Văn-Minh» hoàn chúng tôi ra đời đã 9 năm - vậy rồi, không biết bao nhiêu người đã bỏ được, một cách rất dễ dàng, thơ từ khen tặng rất nhiều. Hát lâu mau, nểng nhẹ 1 mà hết ập hiệu thuốc chúng tôi mới không sai một.

Thuốc có thí-nhiệm bằng bởi, có giấy chứng nhận y viện, hoàn thuốc trần, chai thuốc có hình 3 c n Sư-Từ xin lưu ý kẻ lầm lầm-mạc.

Có 5 bạng thuốc giá từ 0p.50 cho tới 5p.00 một ve. Từ 2p.00 một ve.

Ở Dakao N° 132 Rue Maréchal Fock có trữ bán, hoài ra không đâu có.

M. LÉ-VAN-NHUẬN

Directeur de la Pharmacie Asiatique
N° 25-27 à THỊ-NGHÈ

Không làm quảng cáo rình rang mà học-sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường:

CHAN - THANH

Đường Marchaux - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Quãng đời cực-khổ
hiềm nguy của một anh

DÂN-MỘ CAO-SU TRÒN SỞ'

Người viết: ANH BA

TRONG một căn nhà lá ở Thị-Nghè, tôi cùng mấy người bạn làm cu-li, đang nói chuyện...

Thì một anh bước vào cửa, nghe tiếng cười.

— Kia dân Tây!

Một người trong đám chúng tôi nói thế. Rồi ai nấy đều cười.

Chỉ có mình tôi, không hiểu gì hết. Tôi lấy làm lạ tại sao ông dân-tây kia đến nỗi đầu không nón, chơn không guốc, áo thùng rách, quần thắm cũ đã nhiều màu?

Sau mới biết Cung— tên người lạ mặt— chẳng phải dòng dõi Tây, mà cũng chẳng hề nhập tịch « dân Tây » kêu vậy là do mấy thầy trong bót lạng cho anh.

Anh vô bót hoài, một năm không biết mấy lần, mỗi lần người ta mời anh vô, các thầy lại mời anh ra, sau hai tiếng.

— Dân Tây!

Kêu anh dân Tây cũng có lý, vì đã là dân Annam thì phải đóng giấy thuế thân; mà anh, anh chẳng đóng bao giờ từ mấy năm anh đến Saigon.

Vô bót, hay từ một vài tuần-lẽ cũng như chơi vậy!

Anh tuyên-bố thế. Điều người ta sợ, anh không sợ: là vì, tuy anh cũng sanh trưởng ở Đồng-bằng Bắc-kỳ, tuy trước kia anh cũng chỉ là một anh nhà-quê hiền lành, nhưng sau một thời-gian làm dân-mộ sở cao-su, anh đã chịu ảnh hưởng của đất Đố, mà đổi hẳn tánh tình đi.

Cũng như trăm ngàn người nhà quê ngu-si dốt nát, Cung tin lời đường mật của kẻ mộ phu chắc vô Nam kỳ sung sướng lắm, hỏi của về làm giàu không mấy lúc.

Anh nhất định đầu phu đi Nam-kỳ, làm sở cao-su. Vợ anh cũng đi theo, tuy gần đến tháng đẻ. Anh nói:

— Ở Hải-phòng, đốc tờ tuyên tôi được rồi, đến lần vợ tôi ông thấy bụng chứa lớn quá toan không cho đi! Nhưng tôi nói nhà tôi chỉ có hai vợ chồng, không nơi nương tựa, nếu không cho vợ tôi đi cùng vợ tôi phải ở nhà... Nên đốc-tờ cho cả hai đứa đi, vợ tôi cũng được sở lấy lấy má cho, nhưng là dân « lếp ».

Vợ chồng tôi cũng chẳng hiểu dân mộ, dân lếp là thế nào. Chỉ biết đi là đi,...

Cung vẫn nuôi trong cái mộng vô Nam sung-sướng.

Nhưng trên đường Tân đạo — Lộc-Ninh, qua những sở cao-su,

giấc-mộng tốt-đẹp lần lần mờ tối. Trong một cái xe hơi nhét đến bốn năm mươi mạng. vợ Cung bị người ta chen lấn, thích cánh vô bụng, chịu không nổi. Hai vợ chồng, nhân lúc xe đậu, phải dựa nhau lên mũi xe ngồi, phơi mình ra ánh mặt trời chói lọi.

Ngó thấy những người ở trần làm trong rừng cao-su bên đường, vợ Cung nhìn chồng, thở dài: Cung cũng cảm thấy nỗi cực khổ sẽ tới nên hiểu ý vợ. Anh làm bộ không lo nghĩ gì nói:

— Mình chỉ sợ hãi thôi! Khó người khó ta, sợ cái gì. Hàng nghìn người, người ta làm được, thì mình cũng làm được chứ sao!

... Hơn một tháng trời làm trong rừng cao-su, nỗi cực khổ của Cung cùng chúng bạn, nếu tả ra, cần phải một thiên phóng phóng sự dài. Cung lại khổ tâm vì vợ mang nóng-lạnh tuy không dám rên rỉ cho anh thêm buồn, nhưng da xanh như tàu lá, một ngày chỉ ăn một, vài chén cơm, có bữa chẳng ăn hột nào.

Rồi một bữa, vợ Cung đau bụng, anh đoán đau bụng đẻ, nên dắt đi nhà thương.

Nghe Cung nói đến đây tôi hỏi:

— Anh nghĩ làm, dẫn vợ đi à?

— Đừng có nói nghĩ mà. Tôi xin phép xy-ba-dăng, ông ta bảo: Ở đây nhứt là cha chết cũng phải để đấy đi làm cho nó,

Cung phải dậy sớm từ 4 giờ rưỡi, dắt vợ đi, đem theo cả cuốc đi rừng làm. Hai bên đường rừng rậm tối om, phải cầm một bó đuốc soi đường. Ấy là chưa kể gói đồ của vợ. Thế mà anh còn phải lo sao cho vợ đi, chớ vợ có bước nổi đâu. Anh muốn công vợ trên lưng, nhưng vợ bụng lớn thì công sao cho được. Anh lấy một tay quàng ngang lưng vợ, đỡ vợ cho khỏi té.

Trời ơi! Qua cái dốc làng Bài-lai. — Cung thở dài, than-thở— tôi nhớ đến còn muốn tuôn nước mắt, qua cái dốc ấy sao mà cực thế!

Cung cố - dắt vợ đến nhà thương nhờ của sở rồi lại phải đi làm. Trưa về nhà thương hỏi, thì ra vợ anh thuộc về hạng bệnh nặng nên đã phải chở đi nhà thương chánh ở khu-rừng thứ năm (Section V) cách khu thứ nhứt Cung làm tới 7 cây số ngàn.

Hai ba ngày cũng chẳng biết tin-tức của vợ ra sao hết. Đến ngày thứ tư, có người làm chung khu rừng, năm nhà thương chánh về, nói cho anh biết có đồ nhả anh phải mua giấy nhứt-trình và bóng đem đến đỡ cho vợ anh.

Mỗi ngày sau giờ làm, Cung lại nấu vài hột cơm ăn, rồi lại đặt lặn-lội đi thăm vợ.

Bữa ấy, Cung không còn thấy vợ nằm căn nhà thương hộ-sanh đó nữa, hỏi ra mới biết người ta đã đem đến phòng bình-nặng. Cung kiếm thấy vợ lẩn-lóc một mình không người săn-sóc, tóc rũ rượi, hỏi không trả lời được nữa. Anh mua sữa pha đồ vào miệng vợ mà khốn nỗi! vợ nuốt không nổi, cứ phun hoài ra hai bên mép. Ngó anh âm vợ trong lòng, mấy người đàn bà nằm nhà thương, theo anh vô phòng, có người nhỏ nước mắt, thở dài tội nghiệp.

Nhưng đầu sao Cung cũng đành bỏ vợ đấy, về làm cho sở. Bữa sau, Cung đến phòng vợ nằm, thì trời ơi! anh thấy vợ nằm một mình, máu me đầm-đìa. cái bọc con lòi trước cửa mình vừa ghê sợ, vừa căm tức.

— Tôi là om-xòm — Cung nói thế — Tôi kêu làm sao vợ tôi ở nhà thương mà đến nỗi lòi ruột lòi gan không ai biết đến? Lúc ấy người ta xúm đến, thì ra vợ tôi đã đẻ mà đứa con chết ngắc từ khi hồi đời nào rồi ấy. Người ta âm vợ tôi sang một cái giường khác. Tôi hỏi nó, nó chẳng nói được lời nào, nó chỉ ngó tôi nước mắt như mưa. Nó đập tay, đập chơn. Thì nó phát điên! Nó chết! Tôi ở nhà-quê đâu đến nỗi ấy? Thật tôi đã giết vợ, con tôi.

Khi còn vợ, thì Cung không nhớ nhà cho lắm.

Nhưng vợ chết, thì trọn đời cô độc, anh lại hồi tưởng đến cha mẹ, họ hàng. Vả lại nghĩ đến cái chết của vợ phần thì thương vợ mà căm hờn, phần thì lo cho mình rồi lỡ có ngày cũng đau nặng, thì rồi uống-mạng.

Anh ít ăn, ít ngủ, đi làm đuổi sức một chút, lại bị cật-răng, xu-va dặng hành hạ tàn nhẫn.

Cung đã nuôi trong lòng, ý nghĩ trốn sở cao-su về xứ.

Lại có hai người bạn, Ốc và Dụ cũng cùng ý ấy, và nói đã trốn

một lần bị bắt, lần này trốn đi đã thuộc đường, chắc về Bắc chẳng khó khăn gì.

Anh em cố làm vài tháng dành dụm ít tiền, mua gạo muối nôi niêu, và giặt trong lưng phòng đến đầu lương thực hết lại mua.

Nửa đêm hôm ấy ba anh em trốn ra đi, dầm máu ngón tay ăn thề sống chết không bỏ nhau trước khi về đến quê hương.

Cứ theo mặt trời, mặt trăng đi. Mấy bữa đầu ban ngày phải trốn vô rừng ngủ, sợ ra đường còn ở trong địa-phận sợ người ta bắt được. Ban đêm mới dám đi, đi trong sương mù, trong hơi rừng độc khó chịu lạ lùng, giữa mưa. gió - liên-miên.

Nhưng sau thì ngày đêm trừ những giờ ăn ngủ, thì rần sức đi những mong chóng về đến làng với cha mẹ họ hàng.

Đi đến Càn-đế, gần một cái cầu nào đó, trời sấm-sấm lố.

Bỗng hai thằng Đàng - Thổ ở trong bụi cây bên đường, nhảy ra sau dơ dao ra hiệu không đứng lại thì giết. Ốc chạy được, còn Dụ và Cung bị bắt, Hai thằng Đàng Thổ lột lấy hết hai người cả lương - thực, tiền - bạc lẫn đồ dùng nấu ăn và quần áo. Chỉ để cho mỗi anh một cái áo thun và một cái quần cụt, cho đi.

Còn nữa)

CUỘC XỔ SỐ DÔNG-PHÁP

Tại Hà-nội ngày 13 Juin 1937, kỳ chót

Số 496.600 độc đắc trúng 100.000 \$
Số 666.784 trúng 40.000
Số 888.662 trúng 20.000

VÀ 2 SỐ MỖI SỐ 10.000 \$

298.321 - 441.004

SỐ 688.430 TRÚNG 6.000 \$
SỐ 759.360 TRÚNG 4.000

10 số trúng 1.000 \$

849.914 838.079 787.017 612.763 864.164 717.739 715.725
865.079 646.010 879.640

100 SỐ MỖI SỐ TRÚNG ĐƯỢC 100 \$

850.580 608.523 844.839 698.676 603.341 866.686 721.677 888.856 266.193
825.127 877.084 887.604 683.120 816.912 894.276 785.040 772.494 889.427
818.232 693.829 829.250 885.601 765.463 773.149 734.117 799.879 795.711
719.622 677.855 819.671 711.745 811.131 632.699 777.030 702.200 844.100
693.466 847.683 866.625 868.705 776.498 849.905 665.426 773.023 759.926
741.324 739.230 890.462 773.280 822.794 721.775 817.643 884.598 626.019
753.850 886.200 658.729 609.043 832.080 696.485 653.948 880.796 875.393
763.895 629.883 854.204 849.969 837.974 761.897 869.898 778.216 605.900
610.350 674.296 867.409 825.064 655.355 783.995 694.107 636.784 632.304
680.682 734.948 633.209 826.934 636.397 878.813 778.058 806.653 658.941
607.451 819.884 833.962 665.394 860.240 775.491 615.930 860.480 877.179
839.313

600 số mỗi số sau chót có ba con số 996 và 981
đều được trúng mỗi số 50 \$

6.000 số mỗi số ở sau chót có hai con số 90 và 54
đều được trúng mỗi số 10 \$

XIN LƯU Ý — Kỳ số thứ nhứt xổ ngày 7 Mars và số thứ nhì xổ ngày 25 Avril đều được dự vào năm số lớn hơn hết trên đây.

ĐIỀU LỆ DỰ TRANH GIẢI THƯỞNG 2000 \$

(Coi tiếp trang sáu ở đây)

giấy thép — liền gổ về người dự
thi chịu — về tại 1^{er} Bureau (2^e sec-
tion) của phủ Thống đốc Nam kỳ
trong khoân thưởng tuần tháng
giêng mỗi năm. Những tác phẩm
gửi sau hạn kỳ ấy sẽ không được
ban giám khảo xét chấm.

— Khoân thứ 5. — Ban giám
khảo sẽ xét chấm những tác
phẩm dự thi trong thời gian 5
tháng.

Mỗi viên giám khảo sau khi xét
về văn thể và nội dung mỗi tác
phẩm, có thể cho điểm từ số 0
đến 20.

Nếu một tác phẩm điểm số trung
bình dưới 13 thì tiền thi là hồng
tác giả của nó không được lãnh
một phần thưởng nào cả.

Khoân thứ 6. — Chánh-phủ
không có quyền gì về tác phẩm
được thưởng cả, nhưng chánh
phủ được giữ lại một bản thảo
Chánh phủ không chịu trách
nhiệm nếu bản thảo các tác phẩm
dự thi bị hư hỏng.

Sau ngày ban giám khảo quyết
định và tuyên bố kết quả rồi,
thì trong thời kỳ một tháng các
tác gia được quyền lấy bản thảo
các tác phẩm ra tại 1^{er} Bureau
(2^e section).

Duyệt-y :

Saigon, 28 Mai 1937

Quan Thống đốc Nam kỳ

Ký tên : PAGÈS

Đối với giải thưởng văn chương
này, trước hơn ai hết, chúng tôi
đã bày tỏ ý kiến của chúng tôi
rồi, trước khi chưa biết được
điều lệ cho rành rẽ.

Nay điều lệ đã công bố rồi,
chúng tôi vẫn không thay đổi ý-
kiến bao nhiêu.

Thật ra, cái phần thưởng chia
làm ba không đáng quý là
mấy, có quý chẳng là cái lòng
khuyến khích văn nhơn anh tài
của quan thống đốc Pagès.

Chúng tôi xin thay mặt các bạn
làng văn mà cảm tạ ngài.

COI TIẾP TRANG NĂM Ở ĐÂY

DÂN-SỬ' VÀ CÔNG-NGHIỆP CỦA A. BRIAND

Pháp - Đức mà còn bất hòa với
nhau hoài thì Âu - châu Quốc-tế
chỉ là mộng ảo. Vậy nên trong
Hội-nghị Washington và Cannes,
ngài muốn nói tay cho nước Đức
vì thế nên phe nghị của ngài ở
Nghị-trường lật đặt phân đôi ngài
và thút hổi Tổng-thống triệu ngài
về lập tức. Ngài liền từ chức.

Người ta nói: « Ông Briand,
trong các cuộc đàm phán đó chỉ
đứng về phương diện quốc-tế,
chớ ít đượ về phương diện nước
Pháp; và chẳng nghĩ đến những
phương pháp cần cấp hợp với
quyền lợi quốc gia. Thì giờ và
công phu rất quý hóa, đáng lẽ
nên dùng vào việc trả liệu tính
những đám bão hiên nhiên đang
trừ cái tánh kỳ khôi cương ngạnh
của Đức, ông lại cùng để bàn qua
những điều ước ảo huyền.»

Qua năm 1925, ngài trở vào bộ
Ngoại giao của Nội các Painlevé.
Ấy là một cơ hội may mắn mà
ngài quyết lợi dụng để đạt ý
nguyện của mình bấy lâu đeo
đuổi, và thiết hành cho được Âu-
Châu Hiệp nhứt mà nước Đức
Pháp thân thiện là điều kiện đại
khải. Vậy nên từ năm đó đến
ngày cuối cùng của ngài, ngài
đem hết tâm trí và trở hết tài
ngoại giao của ngài để đào tạo
ra cuộc Pháp Đức giao hảo hết
sức gay go. Càng đeo đuổi theo
nó, nó càng xa, nhưng nó càng
xa, thì ngài càng đeo đuổi. Thiết
cái chí kiên gan của ngài như
vậy là cực điểm rồi. Tuy vậy chứ
công trình của ngài lần lần cũng
có kết quả tốt đẹp làm cho ngài
được thỏa mãn trong muôn một
và nhờ cách hành động và lời
nói quả quyết của ngài, nên thế
giới nhiều lần dường như thấy
ánh sáng thân Hòa-Bình xuất hiện.
Thật vậy! tại thành Locarno,

nước Đức bằng lòng ký điều ước
nhìn nhận giới hạn thiên nhiên
của nước Pháp và chịu để hai
tỉnh Alsace và Lorraine sáp nhập
về nước Pháp. Khi về nước, giữa
Nghị-trường, ngài thốt ra những
lời rất hùng hồn này để bình vực
điều ước Locarno mà ngài đã ký.
« Hòa bình tức là một cô tình

nhân rất khó tính, cô khó tính
hơn chiến tranh nhiều nữa kia.
Một việc xảy ra còn có thể lôi
cuốn các dân tộc vào chiến tranh
không kịp suy xét gì hết. (Bài
học trận Âu châu đại chiến của
sở sở trước mắt) Còn muốn có
Hòa bình trái lại phải kiên gan
bền chí, mới đeo đuổi nó được».

Theo lời nói của ngài đó, ngài
muốn chỉ cho ta rõ điều ước Lo-
carno chưa phải là một cuộc
thành đạt hoàn toàn, mà lại còn
phải gia tâm bồi đắp và Hòa
bình chỉ là một cuộc thay đổi
thiên liên. Vậy nên ngài một lòng
thiết thạch đeo đuổi theo chí
hướng của ngài đến kỳ cùng.
Ngài vận động cho nước Đức vào
Hội Vạn-quốc. Mà ngài và các
người đồng chí lập ra không bao
lâu. Nhờ ngài, nên ngày 12 tháng
năm 1926, ông Stresemann, đại
biểu Đức được đề chon lần
đầu vào Hội Vạn-quốc và được
hoang nghin nhiệt liệt. Quá đặc
chí, ngài la lớn lên rằng:

« Thừa các ngài, Hòa bình là ý
nghĩa của ngày hôm nay; về
nước Đức và nước Pháp, điều ấy
có ý nghĩa. Thôi đã dứt những
cuộc xung đột thương tâm và lưu
huyết mà lịch sử thế giới đã
từng vì đó mà nhuộm đỏ, thôi
đã dứt nạn chiến tranh giữa
chúng ta; thôi đã dứt những đổ
tang ché».

Không còn chiến tranh nữa,
không còn những phương pháp

hung tàn và đổ máu để giải quyết
những cuộc xung đột xảy ra giữa
chúng ta mà không hề tuyệt. Từ
rày về sau ta sẽ có quan Tòa nói
chuyện lợi quyền. Súng trường,
súng liên thính, súng đại bác, phải
thối bước ra sau, cho chúng ta để
chờ cho sự giảng hòa; cho Giám-
cuộc, cho Hòa bình».

Lúc bấy giờ thiên hạ cả hoàn
vỗ đầu tin thần Hòa-Bình đã
xuất hiện và ai nấy đều vui lòng
hả dạ, và cao ngài là một bậc
vĩ-nhơn. Năm 1926, ngài được
phần thưởng Hòa Bình Nobel và
Tòa Thánh Vatican chuyển lời của
Đức Giáo Hoàng La Mã qua khen
tặng ngài. Năm 1927, lúc qua dự
hội nghị bên nước Anh, công
chúng hoang hồ ngài nhiệt liệt,
và ngài được trường đại học
Oxford tặng cho chức Bác-sĩ
danh dự. Qua năm 1927, ngài
qua tậu Mỹ-quốc bày tỏ ý-chí Hòa
Blah của nước Pháp. Theo chon
của ngài, nước Mỹ bên hội nước
Pháp và nhiều nước khác lại đề
lập ra điều ước Briand-Kellog.
Theo điều ước đó, chiến tranh bị
loại ra ngoài pháp-luật. Từ đó
các nước còn hợp nhau nhiều
lần nữa để bàn tính cách giản hòa
và lập ra Âu-châu Quốc-tế. Danh
tiếng của ngài lúc bấy giờ lấy
lừng bốn biển.

Nhưng than ôi! công nghiệp
của ngài không khác nào vòng
sáng buổi chiều, hột sương buổi
sáng, vừa thấy đó phút chút lại
tiêu tan. Âu-châu Quốc tế đầu
chưa thấy, mà chỉ thấy dấu nước
Đức cũ vào Nghị-Trường rất nhiều
đại biểu của đảng Quốc gia, và
nước Đức ký điều ước Thương
Chánh với nước Áo.

Cái tin sét đánh và bất ngờ
đó làm cho ngài kinh hoảng

Muốn đừng trúng mùa
to hãy dùng phân

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đừng
ruộng của mình sẽ gặt được lúa
nhiều, và nặng cân thì xin quí
ngài hãy dùng thử phân Tam
Sắc (Agrophos) đảm bảo
kết thêm huê lợi 50 phần trăm.
Ví dụ năm rồi không bỏ phân
Tam sắc (Agrophos) quí
ngài đã gặt được 100 gia lúa,
năm nay quí ngài có bỏ phân Tam
sắc thì quí ngài sẽ gặt được 150
gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ
2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn «Trường Sanh»
bảo kiết nếu quí ngài rải phân
Tam sắc mà không được kết-
quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho
quí ngài đã mua phân ấy lại.
Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino-Annamite
TRƯỜNG SANH

Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —

Téléphone N° 21.088

Cần dùng nhiều nhà đại-lý,
giá đặc biệt lời to.



không phải là ít ỏi, sức đã mòn,
trí đã kiệt, ngài lâm chung vào
bữa mồng bảy tháng ba năm 1932.

Ngài chết, nước Pháp mất một
nhà đại chí-sĩ, thế giới mất một
bậc vĩ-nhơn, thân Hòa-Bình mất
một tay thượng tướng.

Tuy ngài chết, nhưng danh
không chết. Trong kỷ ức của
dân Pháp, ngài là một người tôi
trung thành của nước, trong kỷ
ức của nhơn loại ngài là người
đã đem lại cho nhơn loại một
sự an ủi cao siêu và cái thấy sáng
sức mục đích mà loài người dăm
phải hy sanh đi nữa cũng phải
định đoạt cho kỳ được, tức là :

«HÒA BÌNH THẾ GIỚI»

VÌ SAO BỒN - ĐUỜ'NG

Dùng ve nhỏ đựng dầu Thiên-Hòa đựng bán mỗi ve một các bạc

Bồn-đường từ ngày sáng lập đến nay thấm thoát đã được hai mươi năm có lẻ, cả thấy những cao, đơn, hườn tán,
cùng là dầu Thiên-Hòa, đều dùng ròng những thuốc men và tài-liệu mua tận bên Tô-quốc mà chế luyện mới được như
thế; cho nên cái sự công-hiệu của nó thật là hiển nhiên, lâu nay thân-chủ gần xa đều khen ngợi, bồn-đường không
cần phải khoe khoan báo-chuốc làm chi cho nhảm.

Nguyên thứ dầu Thiên-Hòa là một thứ dầu thật tốt, dùng tin những thứ thuốc thượng hạng mà chế ra, không
pha trộn một tí thuốc xấu vào nên sự hiệu nghiệm của nó có thể cứu cấp phò nguy và khỏi tử hời sanh trong nháy mắt.
Lâu nay danh tiếng lừng lẫy khắp Tam-kỳ, cho đến đàn bà con nít cũng đều nghe danh tiếng. Cho nên từ thuở mới chế
ra đến nay vẫn bán mỗi ve hai các sáu (0p. 26) chưa hề dùng thuốc xấu để bán hạ giá bao giờ.

Nhưng lúc này là lúc thiên hạ đầu đầu đều khuôn-bách, bởi nạn kinh-tế tràng lang diên-niên không dứt, nên
lực-tinh các nơi cùng Trung, Bắc lưỡng kỳ đều có thơ gởi đến Bồn-hiệu mà tán tụng thứ dầu Thiên-Hòa. Song tiếc vì
bán không được nhiều là vì cái giá quá cao của nó mỗi người không thể mua, nên tổ ý ước ao sao cho Bồn-hiệu tìm cách
nào mà sửa đổi lại để cho ai cũng mua được mà dùng. Thấy lời tổ cáo của mỗi người thật là hữu lý và tỏ ra ý
muốn phương tiện người mua, nên Bồn-đường rất cảm thành tình và nhất định kể từ ngày 22 Mai 1937 sẽ dùng một
thứ ve vuông nhỏ và nhứt định bán giá mỗi ve một các bạc (0p. 10). Cũng dùng một thứ dầu như ve lớn chứ không
hề thay đổi một tí gì trong sự bào chế.

Vậy xin quí Khách ai là người biết dùng và ưa dùng dầu Thiên-Hòa nên lưu ý về sự sửa đổi này và xin chur tôn
bầy nhìn cho kỹ nhãn hiệu con nai và hiệu nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐUỜ'NG chữ in sắc sảo rõ ràng, màu mè tươi
tắn thì mới khỏi lầm sự giả dối.

CHỦ-NHƠN NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐUỜ'NG

Chợ lớn

Cần khải

Với 4 cây chuối,
một người tù
vượt ngục đi đến
Camau.

PHÓNG-SỰ DÀI

Tù Côn-nôn Vượt Ngục

CHÍ-THÀNH

TIẾP THEO SỐ 3

NHƯ bạn đọc đã biết, muốn vượt ngục về đến đất liền là một sự vô cùng khó khăn nguy hiểm, kể từ lúc qua suối, xuống đèo, đến lúc trốn cây kết thành bè.

Thế mà, có một người tù vượt ngục chỉ bằng 4 cây chuối mà về đến bãi Camau.

Tên tù can đảm hay là được may mắn này là Ba Thịnh.

Số là, lúc ấy nhằm mùa gió chướng rất tốt. Theo số bản kê của đội binh bắt tù vượt ngục thì số người thoát khổ hình đã có hơn trăm. Đội binh kia lực soát rất gắt, không núi nào, đèo nào, bãi nào mà chúng nó không rình mò đến. Ba Thịnh cùng 4 người bạn định rằng không thể nào quay về bên đảo Côn-Nôn được. Bọn vượt ngục liền kết chiếc bè giữa sông Hòn-Bà ẩn trú và luôn dịp đến cây nơi hòn này quay về đảo « lần ».

Hòn-Bà nằm về hướng tây của đảo Côn-Nôn, hòn này vắng vẻ không có tù ở, cách xa bãi đầm lầy 10 ngàn thước. Nội bọn là 5 đứa, 4 đứa sang Hòn-Bà trước, duy Ba Thịnh còn ở lại bên Côn-Nôn đợi động lượng thực thêm rồi sẽ qua sau. Mưu mô của chúng là thế.

Ba Thịnh vâng lời 4 bạn ở lại đảo Côn-Nôn và sau khi có thêm 1 thùng thiết và 3 quả chuối, hẳn vội và đến 4 cây chuối rừng kết thành chiếc bè giữa sông Hòn-Bà giữa cánh khuynh. Hôm ấy, trời u ám, gió thổi lại rai, Ba Thịnh ngồi trên chiếc bè chuối lấy dầm (rame) bôi xít xát phụ với sức gió.

Chiếc bè chuối ra đến giữa sông, tình cờ mây đen vần vũ một gốc trời, rồi những hạt mưa đưa nhau rơi xuống, nhuộm cánh bát ngát mệnh mong thêm màu u ám kinh hoàng.

Ngọn gió càng thổi mạnh.

Ba Thịnh vô phương xoay trở, chỉ ngồi xuôi tay chết đuối. Trời tối đen như mực, sóng gió ầm ầm, ngót mấy giờ đồng hồ chiếc bè lặn lộn với bao nhiêu lượng sóng gập ghềnh, Ba Thịnh chưa biết dạng chiếc bè chuối đã đưa hẳn đến đâu.

Trời đã rụng sáng — sóng gió vẫn còn.

Ba Thịnh ngồi tha thiết với cánh bao la man mác quanh mình, và khi dìm lại chỉ thấy đảo Côn-Nôn là một cụm xanh-xanh mờ mờ xa tít. Chiếc bè chuối như chiếc thuyền đưa, phẳng phẳng lướt sóng, trôi ngày lại sang đêm, kể không nếm không còn nghĩ đến sự sống còn. Những cơn thú hi hóm vẫn vờ quanh bề, cá mập dường như gặp được mồi ngon, lội theo bè tập nghe « cẳng-cẳng », lạnh mình.

Trọn 3 ngày 3 đêm, Ba Thịnh ngồi đeo cứng 4 cây chuối, mình mẩy ướt dầm, nước mưa cứ rót vào thùng thiết đầy tràn và nhờ đó Ba Thịnh đỡ khát. Hẳn cũng là một chàng lực lượng nhưng đến ngày thứ 3, hẳn không còn sức lực chống lại với sự lạnh rét nên hẳn bị cảm nặng tưởng phải gởi thầy trên chiếc bè giỡn sóng. Chớ chi chiếc bè của Ba Thịnh có bướm thì gặp gió tốt thế này nội trong 3 ngày 3 đêm đã đến đất liền rồi. Ngặt nỗi, chỉ có

4 cây chuối trợ trợ nên chỉ hơn 5 ngày chiếc bè mới đưa Ba Thịnh đến mũi Camau.

Đề chơn lên đất liền, Ba Thịnh mừng khôn xiết — vì, rày đã thoát ngoài tường ngục, rày đã khỏi chết giữa vôi và khi ngó lại chiếc bè vô chủ đang bị lượng sóng dầy xô, hẳn không khỏi rung mình... ghê sợ.

A!c nghiệt thay! tưởng như kiếp dọa dầy khổ hạnh Ba Thịnh chưa cỏi được nên chỉ 2 ngày sau hẳn bị bắt vì tội trốn của người.

Sau cuộc điều tra kỹ lưỡng, nhà chuyên trách biết dạng Ba Thịnh vốn là một tướng cướp lợi hại mang án 15 năm khổ sai đây Côn-Nôn và hôm nay hẳn đã là tên vượt ngục. Muốn trừ cho « tuyệt nọc » nhà chuyên trách căn cứ tra tấn Ba Thịnh dạng hẳn khai bọn đồng lõa, mà, khi Ba Thịnh thuật lại sự may mắn đưa anh về xứ sở, ai nghe qua cũng lắc đầu ghê tởm.

**Cung, Đành, Đủ bị mấy
bạn đồng thuyền ôm
liệng xuống biển cho cá
mập ăn.**

CHUYỆN này, mỗi lần nhắc lại như gọi lòng thương tiếc 3 kẻ bạc mạng: Cung, Đành, Đủ và tức giận cho lòng tối vô nhơn-đạo của kẻ sát nhơn.

Đề đầu, cũng là bạn đồng thuyền, đồng cảnh ngộ mà chúng nó giết nhau một cách thương tâm vô ngần kể.

Dưới đây, tôi thuật rõ ràng vụ án mạng ghê gớm giữa trời xanh nước biếc cho các ngài tường lãm.

Cung là một giáo học ở tỉnh Long-xuyên và một tín đồ của Đệ-tam Quốc-tế. Hẳn bị 2 án, cộng là 9 năm tù. Người mảnh mai, trắng trẻo, ăn nói đàng hoàng, Cung tỏ ra một nhà hữu học. Đành và Đủ cũng là bạn đồng chí của Cung trông lúc ngồi tù vì cả 3 đồng thời một chủ nghĩa « mưu hạnh phúc cho vô sản ». Hai người sau này ở Hóc-Môn, vốn con nhà lao động, thân hình nở nang lực lưỡng.

Khi ở Côn-Nôn, Cung bèn tính với 2 bạn đồng chí về chuyện vượt ngục và hẳn nghĩ ý trông cậy nơi sức lực lưỡng của 2 bạn. Cả 3 đồng ưng thuận.

Cái mưu mô vượt ngục của Cung, Đành, Đủ rất tiện lợi là vì Cung có 2 bạn đồng chí hiện canh bãi Dầm, tên là Hộ và Thời. Mọi việc nguy hiểm có thể nhờ Hộ và Thời che chở được.

Rồi cả 3 cũng vận động lương thực và vật liệu, ngoài ra chúng nó lại dự bị một số tiền khá khá. Những món này đều gởi cho Hộ và Thời trước còn số tiền cũng giao cho 2 bạn dạng mượn kể

làm bè gùm. Hộ và Thời vui lòng lãnh lấy và vật liệu đem về và hứa chắc ngày làm xong việc cho Cung, Đành, Đủ qua đi, nhưag...

Nhưng, đề đầu, Hộ và Thời sẵn có tiền trong mình của 3 bạn gởi 2 người chia nhau chờ bạc. Trong lúc ăn thua, Hộ và Thời không còn chút gì nghĩ đến rồi thống khổ và lòng tin cậy của 3 bạn, tiền kia thua sạch mà những vật liệu, lương thực của Cung, Đành, Đủ cũng bị hai con bạc này bán thua ráo.

Đã đến ngày hứa hẹn.

Cung, Đành, Đủ âm thầm vui sướng, chẳng quân nhọc nhằn, tìm đến chỗ hứa hẹn. Trời ơi! không thấy một bóng ma nào đón rước.

Chừng rõ chuyện thất tín của 2 bạn Hộ và Thời thì bọn của Cung chỉ có nước nhìn nhau, chẳng thốt ra lời. Ấy cũng bởi do lòng tin bạn.

Hộ và Thời, bây giờ đã biết lỗi lầm, và không thể nào giảng giải cho 3 bạn ngu ngơ ngoài thất vọng. Túng thế, Hộ và Thời, bảo Cung, Đành, Đủ ẩn trú một nơi nào kín đáo rồi chúng nó sẽ tìm phương kể...

May thay, qua đêm sau, bọn Hộ Thời đi tuần bãi lại gặp một bọn người đang bè hội quay về. Cả 2 vì trách nhiệm, xông đến bắt. Thì ra bọn vượt ngục này có thấy 6 đứa, trong bọn này có cặp rắng Trắng là lãnh tụ và lại quen với Thời.

Bọn 6 người kia van lơn nài nỉ, cầu xin Hộ, Thời mở lòng tha thứ.

Hộ Thời chợt nhớ đến 3 bạn Cung, Đành, Đủ, liền báo cặp rắng Trắng rằng, hiện nay chúng nó có 3 bạn muốn vượt ngục, nếu cặp rắng Trắng bằng lòng cho quá giang thì thôi, vì như không khứng lời thì chúng nó sẽ bắt về nạp. Đứng trong vòng rắc rối, cặp rắng Trắng thương lượng với nội bọn và... vâng lời Hộ, Thời. Chiếc bè của cặp rắng Trắng chỉ chờ đợi 6 người, tức là nội bọn của Trắng mà nay thêm 3 người nữa thì làm sao. Thế nhưng mặc kệ

việc đến đâu hay đó.

Chiếc bè khảm đờ chờ 9 người nương theo gió từ từ xa bãi. Cung, Đành, Đủ vui lòng gởi thân cho bọn Trắng vì việc đã dĩ rồi, không lẽ trở về thành thú tội.

Trải qua khúc đậm trường khổ hải, chiếc bè kia tới Mỹ-thanh thì chỉ còn 6 người, chính là nội bọn của cặp rắng Trắng. Chúng nó bị bắt và đẩy vào Hải-đảo. Những người quen biết và rõ chuyện vượt ngục này hỏi thăm bọn cặp rắng Trắng coi còn 3 người: Cung, Đành, Đủ hiện ở nơi nào. Chúng nó đáp rằng khi bó đi giữa biển thì Đành, Đủ lâm bệnh chết trên bè. Chúng nó buộc lòng phải quăng xuống biển còn Cung nội bên cạnh bè thì lọt xuống biển, chúng nó không thể nào cứu được.

Câu chuyện bí-mật giữa vôi, chúng nó muốn nói sao thì nói, nhưng đầu vôi người ta cũng chưa quyết tin theo giả thuyết này dạng.

Ái nấy cũng vẫn nghi ngờ.

Mãi đến sau, cách 2 tháng, vì sự bất hòa giữa bọn của Trắng nơi hầm xây lúa mà cái chết của Cung, Đành, Đủ đã thành một án mạng ghê gớm giữa trời xanh biển rộng mà trước đây đã bị nằm trong màn hắc ám.

Thế rồi, từ đó ai cũng biết rõ sự thật trong cái chết của 3 tín đồ Lê-Ninh như sau này:

Số là, sức rặng của chiếc bè của cặp rắng Trắng chỉ chờ đợi 6 người thôi, mà ngặt vì lời buộc của tên canh bãi là Hộ, Thời nên bọn Trắng ép lòng cho Cung, Đành, Đủ quá giang. Khốn nỗi, lúc ấy cặp rắng Trắng không khứng lời của Hộ, Thời thì bọn này bắt nạp. Khi bè ra giữa vôi phân bị sóng gió, phần chớ quá sức nên sự nguy đã thấy trước mắt. Chiếc bè một ngày thêm khẳm. Lúc đó bọn Trắng mới tính mưu giết 3 tên quá giang dạng cứu tử cho bọn chúng. Cái mưu mô tàn ác của chúng cũng cao kỳ lắm. Trong 3 tên Cung, Đành,

Đủ duy có Đành là mạnh dạn hơn hết và hẳn biết chút ít võ nghệ. Còn Đủ thì một sức một cũng không có ai. Trừ phi Cung là người mảnh mai gây yếu.

Bọn cặp-rắng Trắng thừa cơ Đành ngồi lơ lửng liền xô Đành xuống biển. Giết tên « đồ dẫm » thì 2 đứa sau này lại lo gì. Bọn 6 đứa sát nhơn kia bè hội vật Đủ và Cung rồi ôm cả 2 liệt dùng xuống biển nữa, đồng một số phận với Đành.

Theo lời lộn sát nhơn này thuật lại, khi lộn Đủ và Cung thì 2 người chơi với lặn hụp theo bè, nhưng không kịp vì bè bị gió đưa đi lẹ quá. Đành khi Đủ, Cung lặn lộn với bao nhiêu lượng sóng thì bỗng nhiên bọn sát nhơn nghe tiếng « lặn » rất lớn rồi thì dưới nước hẳn lên một giòng máu huyết lưu nhuộm đỏ một lượng sóng...

Từ đó không thấy dạng của Cung, Đành, Đủ. Thế là xong cái đời vượt ngục của 3 chánh trị phạm hay là 3 người nhiệt thành với Đệ-Tam Quốc-tế.

Đến nay, tưởng như nhà chuyên trách ở Hải-đảo cũng chưa biết sự biệt tích của Cung, Đành, Đủ là thế nào?

Ái có ngờ đâu 3 kẻ « bamsống » và mệnh đời kia bỗng chút phải thành 3 miếng mồi ngon cho cá mập.

Khi ở Hải-đảo, bao lần chúng tôi muốn phanh phui cái chết oan ức của 3 kẻ bạc mạng kia với nhà chuyên trách, thế mà chúng tôi xem dường như nhà chuyên trách không để ý đến và bọn cặp rắng Trắng đã biết hối hận vì sự hồ môi nên đã chối dài.

Từ rồi, cái chết của Cung, Đành, Đủ hay là vụ án mạng ghê gớm giữa rừng xanh nước biếc đã bị thời gian xóa bỏ và kẻ cũng như là « không »

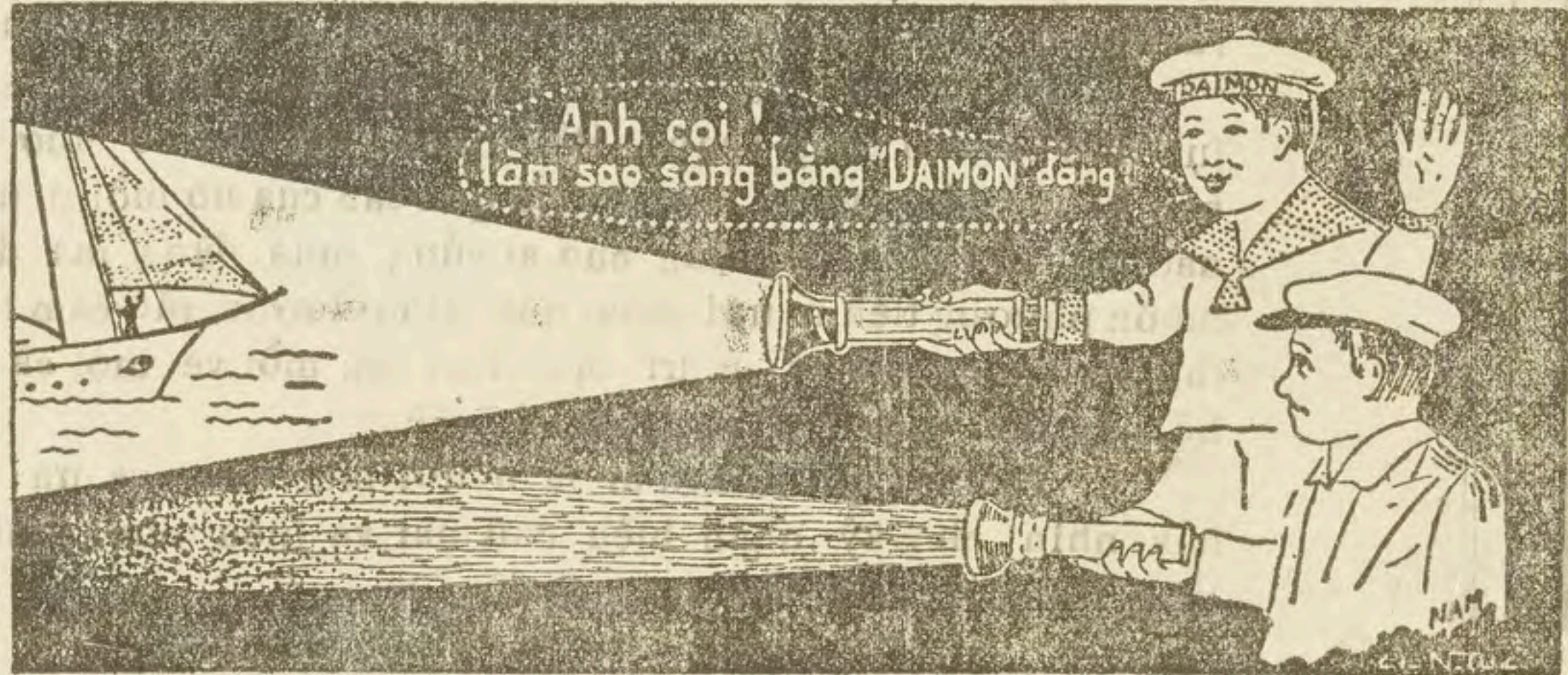
(Còn nữa)

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhưt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon
CAM NGUYEN, rue G. Guynemer (CHỢ CÚ)

Chị em phụ nữ, nên
nói nhắng với nhau
để tránh một
đều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng
nên làm phước nói lại với nhữ-
ng người chưa biết. Ai đã dùng
thuốc Dưỡng Thai hiệu Nhành-
Mai mà được sanh đẻ hết sức
dễ dàng, không đau bụng chú
nào, và sanh một cách hết sức
mau lẹ, thì cũng nên làm phước
mách lại cho chị em phụ nữ,
để tránh các điều đau khổ trong
hồi sanh đẻ. Uống thuốc này vào,
lúc sanh không hề đau bụng.

Các bà nói nhắng với nhau,
may mắn muôn ngàn người
dùng để tránh trước được
muôn ngàn điều rắc rối.

Tôi là nhà bào chế thuốc,
biết món thuốc thật hay, quý
báu vô cùng, nhưng không biết
làm sao cho người ta dùng được.
Vậy chỉ nhờ nói miệng quý bà,
ai đã biết thuốc hay rồi, làm
phước mách lại với người chưa
biết.

Khắp cả Đông - Pháp có bán
thuốc này, nơi mấy chỗ bán
thuốc hiệu Nhành - Mai, và mỗi
hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ.

Saigon từ bán tại tiệm Cô
Nguyễn-thị-Kính Chợ mới và các
gare xe điện có bán, Chợ-lớn
Bạch-Loan 300 Rue des Marins.

Tiệm chánh Nhành-Mai 298
Rue Paul - Bianchy Saigon.

ÔNG VINCENT AURIOL VỚI NỀN TÀI CHÁNH CỦA NƯỚC PHÁP

DƯNG trong vòng chế-độ
tư-bản nội-các Blum
không sao tránh khỏi,
những nỗ lực khẩn
của bao nhiêu tòa nội các trước
mình, vì rằng những điều rắc
rối đó đều do nơi chế-độ tư-bản
mà ra.

Khó khăn nhất là tình hình
tài chánh. Sau trận Á-chiến
nước Pháp phải đem cả lực lượng
tài chánh để xây dựng lại các
vùng bị tàn phá vì chiến tranh,
và trả những món nợ chiến tranh.
Thành thử nước Pháp không
ngớt bị khủng hoảng về ngân
sách. Mà các ông Tổng trưởng
oại tài chánh thì chẳng có phương
pháp nào để đối phó nay hơn là
việc mở công thuế, vay tiền kéo
bạc, bớt lương quan lại, và tăng
thêm thuế vụ.

Dưới triều ông Laval dân chúng
nước Pháp và ở các thuộc địa
Pháp đã được dịp chịu ảnh
hưởng một cách đau đớn của sự
bất lực của Chánh-phủ đối với
nạn khủng hoảng tài chánh.

Quan lại bị bớt lương, cựu chiến
sĩ bị bớt lương, cho chí một
người tù ngoài Cỏ-đỏ chỉ lãnh
có mấy xu một ngày mà cũng bị
bớt. Chánh phủ Mặt trận bình dân
lên nắm chánh quyền vì thực
hành những công cuộc lợi
cho thợ thuyền và trả lương cho
quan lại để bồi cứu những sự bất
công của Chánh-phủ Laval, cho
cần tình hình lý tài càng thêm
khốn đốn.

Mà phải chi bọn tư bản tài
chánh giúp tay ông Vincent A-
uriol thì có đâu đến nỗi ông này
phải hết sức bóp đầu nặng trán
mà tìm không ra được một cái
chánh sách nào hay hơn là chánh
sách bày ra trước mắt!

Nợ nần đã đến ngày kỳ hạn!
Ba tháng này, nước Pháp phải
trả những món tiền của ông cựu
tổng trưởng bộ tài chánh Germain
Martin đã vay mượn, và trả
4 tr. 400 đồng livres sterling của
cuộc công thái bên Anh-Quốc.
Lấy đâu ra tiền? Tin đồn
ngày 14 Juin ở Paris cho hay
rằng ông Vincent Auriol đã đệ
trình trước tòa nội các một bản
dự án « làm » ra tiền. Những
món huê lợi trên 60.000 quan sẽ

bị tăng thuế. Ông tính tất cả các
món thuế vô sẽ được trên 4 tới
5 ngàn triệu đồng phật lạng.

Ngày 15 Juin điện-tín Havas
cho hay rằng bản dự-án của
ông đã đưa trước Hạ-nghị-viện.

Ông Vincent Auriol xin Hạ-
nghị viện bản cải cho gấp gấp để
cho ông có trọn quyền trong ba
tháng chống lại với những bọn
phá hoại nền tài chánh.

Sau khi ở tòa nội-các ra ông có
tuyên bố rằng: Chánh-phủ sẽ đối
phó một cách cương quyết để
bóp họng trước những sự tấn-
công như hồi mấy năm 1924, 1926
1933, 1936.

Đến đây bạn đọc sẽ hỏi vì thế
gi chánh-phủ lại dùng giọng
mạnh mẽ như vậy và mấy năm
1924, 1926 1935, 1936 là những
năm gì?

Trên kia chúng tôi có nói rằng
nếu bọn tư bản tài chánh mà
đứng làm khó để thì tình hình
ngân sách nước Pháp không đến
nỗi nguy ngập. Thật thế, ở dưới
chánh phủ hiện thời bọn họ vẫn
còn là ông vua của nước Pháp.
Hồi những năm 1924, 1925 lúc Tả
đảng liên hiệp (Cartel des Gau-
ches) cầm quyền bọn họ đã dùng
nhiều thủ đoạn khôn ngoan lật đổ.
Ông Herriot đã phải chạm trán
vào bức tường bạc. (Mur d'argent)
mà nhào hót. Mấy lúc sau này
bọn họ lại chơi kiểu ấy lại với
Chánh-phủ Mặt-trận Bình-dân
nữa. Với những tòa nội-các thuộc
về phái hữu thì bọn họ ngồi yên
không rụt rụt. Mà nể khi có một
nội-các phái tả nào lên cầm quyền
thì bọn họ, tuyên truyền vận động
làm cho dân chúng mất tin nhiệm
nơi đảng phật lạng, và nơi quỹ
tiết kiệm.

Khi đã có một cuộc xao xiết
rối họ nên lật đặt lấy vàng của
họ ra đem gửi các ngân hàng
ngoại quốc. Số vàng dự trữ đảm
bảo đồng phật lạng và nơi quỹ
tiết kiệm đều rút ra các ngoại-quốc
không dám mua bán, ngưng lại
những cuộc giao thiệp và thương
thuật.

Với cái tình hình ấy tòa nội-
các chỉ còn có một nước là từ
chức mà thôi!

Ấy là số phận của nội-các Her-
riot, mà hiện thời bọn phật xít và

bọn tư bản phản động đương
muốn tra cho nội-các Blum vậy.

Mấy phen ông Vincent Auriol
trù tính bỏ cửa ngân sách nước
Pháp đều bị bọn họ mà thất bại
cả. Bọn họ còn nhớ những cuộc
công thái ở mấy tháng về trước?
Mấy cuộc công thái ấy đều bị
bọn tư-bản tài chánh, mà không
được kết quả gì cho xứng đáng.

Nợ nần thúc hối, mấy món nợ
ấy lại chẳng phải là của chánh
phủ Mặt-trận Bình-dân vay hỏi.

Quần chúng thợ thuyền đòi
hi hành những việc có ích lợi
cho họ như tiền lương cho thợ
ủ: giá không làm việc: nữa, 10
ngàn triệu đồng để dùng như
công thái: nghiệp sau khi công
cuộc đấu xáo quốc tế đã hoàn
toàn.

Chánh-phủ Mặt trận bình-dân
sẽ đối phó cách nào?

Ông Vincent Auriol đã lên tiếng
hăm he bọn muốn phá hoại
đồng phật lạng, và quỹ tiết kiệm
Nhưng bản họ nào có đủ gì cho
bọn ấy sợ. Phải cần có một chánh
sách cương quyết hơn, mới cứu
vớt được tình thế nước Pháp
hiện thời. Nước Đức vì đã cấm
nhất xuất: vàng ra ngoại-
quốc, cho nên mới bớt lo, về nạn
khủng hoảng tài chánh.

Nếu nay mai mà không thấy
có một yên ổn thì chắc sao
công khanh Auriol cũng phải đi
đến bức ấy

Trong chương trình của Mặt-
trận bình-dân có nói rõ những
phương pháp để đối đầu với bọn
ngịch, ông Vincent Auriol sao
không noi theo đó mà giải quyết
tình hình nghiêm trọng lúc này.
Quần chúng Pháp sẽ bình vực
ông Vincent Auriol, nếu ông
cương quyết đối phó với bọn đầu
cơ làm nguy cho tài chánh nước
Pháp.

Điều có thể thì hành ngay là
bắt nhất khám bọn đầu cơ, quốc
gia hoá các nhà băng, và quốc-
gia hoá các xã-hội bảo hiểm của
những hội tư-bản vậy.

Bao giờ mà những điều này
được thực hành, thì mới gọi là
bóp họng kẻ tấn-công phá hoại
nền tài chánh có hiệu quả.

Cặp vợ chồng nói chuyện trong bóng tối

VỢ... mình à! Lẽ tất nhiên,
hề vợ chồng mình gần nhau,
thì thế nào tránh khỏi sự sanh
đẻ. Nhờ đến tôi ghê sợ quá mình
à. Mấy lần rồi, mỗi lần sanh, là
mỗi lần tôi muốn chết, nó đau
bụng muốn tắt hơi. Kỳ này có
thai nhờ đến tôi sợ quá.

CHỒNG... trả lời: mình đừng
lo. Nếu tôi biết mình đau khổ
như vậy, dầu có nghèo thế nào,
tôi cũng vay, cũng chạy cho được
hai đồng (2 \$ 00) mua cho mình
một hộp Dưỡng thai hiệu Nhành
Mai, mình uống thì dễ dễ lắm.
Người ta đồn thuốc Dưỡng thai
hiệu Nhành Mai hay lạ lùng
lắm. Uống nó rồi, thì lúc sanh,
không đau bụng chút nào, và
sanh mau lẹ lạ thường.

Uống nội một hộp là đủ. Giá
mỗi hộp 1 \$ 00.

Khắp cả Đông Pháp có bán
nơi mấy chỗ bán thuốc Nhành
Mai. Cholon do nơi Bạch Loan
300 rue des Marins

Saigon: nơi tiệm Nguyễn-thị-
Kính Chợ mới và các gare xe
điện. Mua ở do tiệm chánh
Nhành Mai 298 rue Paul Blan-
chy Saigon.

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác
nhau màu da, và tiếng nói và
phong tục chế độ sinh-dục như
nhau. Chị em sao mau chóng già,
mặt vẽ đẹp, da mặt nhăn, cặp
mắt có quầng thâm đen vậy
đường kinh nguyệt không đều.
Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba
ngày mới hết rồi tước lại, càng
ngày ốm xanh, ăn không biết
ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc
Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm
ngấm tháng trời tháng sụt, hành
kinh khi dợt khi bầm, bạch đới,
bạch trước ra dầm dề. Còn đau
từ cung huyết trắng ra hoai, đau
trắng trắng dạ được, bị nọc độc
của đàn ông như là bệnh lậu
khí giao cấu mũ vào từ cung
sưng lở thì dùng thuốc « Trạng nít
thang nhựt » Thuốc điều kinh trừ
bạch-đới, và từ cung giá mỗi gói
0p.50 uống 3 lần bán tại Nhon-
Hoàng số 15, Amiral Coubert
Saigon - Cam đoan thiết hay.

Gửi lãnh hoá giao ngân từ
2 gói.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON**

Nhà hàng đẹp nhứt ở SAIGON
NGUYỄN-VĂN DẮC

74, 76 Boulevard Bonnard - Saigon

Lãnh làm các đám cưới, bán đủ các món ăn
mỹ-vị Tây và Annam

TRÊN LẦU CÓ BẦY KHIẾU-VŨ:

Thứ bảy và chúa nhứt từ 18h. tới 23h.
Thứ tư và thứ năm từ 18h tới 22h.

Laboratoire
de Prothèse Dentaire

CHAI-SO'N-QUẢ

58, Bd. Bonard - SAIGON

Spécialiste travaux de brid-
ges, dents à pivots, appareils
sur or et caoutchouc, soins
dentaires

Chuyên môn làm răng vàng,
răng trắng, hàm (ổ gà vàng)
và cao-su: trị răng đau

22, Avenue Boulloch - PNOM PENH

DOCTEUR

ĐANG-VĂN-HIỆU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités:

CHUYÊN MÔN:

DERMATO

VÉNÉRÉOLOGIE

et CYNÉCOLOGIE

Về các chứng

bệnh ngoài da,

BỆNH PHONG - TINH

BỆNH ĐÀN BÀ

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSES

Cái chương trình hành-dộng CỦA QUAN TOÀN QUYỀN BRÉVIÉ

Nhà nước dùng hết phương-pháp để cho các người thuê đất nhất là trong Nam-kỳ đã làm từ lâu, mấy đời thành tiền-diễn-chủ, nên tôi đương suy xé sự tổ-chức một cơ-quan có quyền trợ tài sản để mua lại những đất của điền-chủ biến thời. Những người thuê đất thì vào ở trên các điền địa ấy mà làm rằm phải trả cho cơ-quan thuê đất bằng những hoa lợi và sau vài rằm thì họ được quyền sở hữu.

Trong khi chúng ta muốn cho bọn lao nông được quyền sở hữu chúng ta lại phải tìm phương kế làm giàu cho họ bằng cách tăng giá bán thổ sản của họ và bằng các cơ-quan tương-tợ như là Hợp tác-xã để bán thổ sản làm cho giá bán và giá mua được thăng tăng. Cũng một ý tưởng này, tôi ước mong sẽ cải thiện được cái thương trường thối gao để cho người làm ăn về nghề ấy được có lợi, dù họ là nhà sinh sản hay là nhà làm môi giới bằng cách thiết lập dần dần những lãi đảm lĩnh-hóa-đơn, Chúng ta chỉ xem xét cái hiện tượng thay đổi của thương trường thối gao bán xứ từ tháng giêng tây đến giờ thì đủ biết cái khốc hại về việc bán 40 hay 50 vạn tấn thóc vừa mới gặt xong mà không có gì để đền bù lại cho đủ. Tất nhiên không phải là phương - pháp quan hệ đến tất cả nội vụ, nhưng mà chỉ là sự bán một cái dự án có thể bắt đầu làm ngay từ mùa thu sau bằng cách thử tổ-chức đảm-bảo lĩnh-hóa-đơn cho một số ít tấn thóc ở một ngân hàng bình dân ở một lĩnh miền giữa xứ Nam-kỳ.

Tôi không giấu giếm rằng: sự thực hành cái công cuộc ấy cũng rất khó khăn, nhưng không phải là không có tiền nào làm được, tôi mong rằng trong một thời gian ngắn ngủi có thể lấy ở ngân sách Đông-dương một cách rất dễ dãi để thực hành cái công cuộc ấy.

Cái sự kết quả tốt đẹp của nông-nghiệp Hợp-tác-xã, tức là lưu trữ tiết kiệm và qui định cơ-quan những thổ sản, thực được ta phải kiến tâm trong con đường ấy. Ai ai cũng biết rằng: người làm ruộng lúc mang hoa lợi của mình đến gởi tại nhà Hợp-tác-xã thì được người ta cho vay trước một món tiền bằng hai phần ba cái giá hoa lợi của mình ở nghĩa là gần bằng cái hoa lợi của họ thu được, nếu họ tự bán lấy. Vì ở Hợp-tác-xã ở Phú-lạng-thương nhà nông bán ngô bình quân mỗi 100 cân tăng lên được ba hào và sự hoạt động của cơ-quan ấy đã khuếch trương ra đến các thứ thầu dầu, thầu trâu và cam. Còn Hợp tác xã Quảng Ngãi đã làm cho các nhà sanh sản được lãi 10 vạn bạc về mùa đường vừa rồi. Người ta cũng nom thấy ở nơi khác như có Hợp tác xã mà giá bán hạt trâu tăng lên được từ 9p. đến 11p. trong khi ở chỗ khác người ta chỉ bán được có 3p., cho nên có nhiều nơi khác họ đương tổ chức Hợp tác xã: Ở Tourane thì về tư lỵ với chè tươi, ở Qui-nhơn thì về ngô với dừa, còn ở Bắc-ninh, Vĩnh-yên và Hải-dương thì họ đang trù tính lập thành Hợp tác xã là một sự cần thiết

và chắc rằng cái kết quả về sau này sẽ không đến nỗi thất vọng trong lòng ta.

Còn sự khai phá các đồng ruộng và cao nguyên ở miền thượng do trung tâm xứ Đông - Dương tất nhiên không phải là có ý xâm phạm đến quyền lợi của thổ dân và muốn tuyên bố cho rõ ràng rằng: về cái vấn đề này ta không nên nhắm mắt một chút nào. Ta cần phải tránh mọi sự xô xát, mọi sự uất lòng, các điều đó cần phải nhắc đi nhắc lại cho rõ ràng. Nhưng ở trong vùng sơn lâm ấy còn nhiều đá cát hổ hoang mà từ nay nhờ có đường cái nên có thể khai khẩn có lợi được. Nhân thế tôi coi như là một cái nhệm vụ phải tổ chức chăm phục, tạ ơn những quan Công Sứ, quan Ký Sứ, quan Tri lý Thuế, quan lại bản xứ, các viên chức Bưu điện, các viên chức khổ xanh, các nhà thầu khoán, cai và thợ thuyền cùng mọi người khác đã có công trong việc thâm nhập vào miền sơn lâm mà lòng tôi đã cảm động trong vài giờ đồng hồ khi tôi đi kinh lý ở trên những con đường đẹp đẽ mà họ đã bao lần biết bao tinh thần, lao lực khổ sở và đến tình nguyện mới làm ra được.

Nhờ về cái công lao của họ nên chúng ta sẽ làm cho công cuộc thực dân có một cái tiền đồ tốt đẹp mới mẻ. Sự đã cũng phải tốn nhiều tiền và nghiên cứu kỹ càng khi nào làm xong cái kế hoạch trị thủy ở miền bắc xứ Đông-Dương nghĩa là lúc chúng ta sẽ có đủ cái vốn tiền cần dùng thì cái công cuộc nghiên cứu sẽ tự hành ngay. Ngay từ bây giờ tôi đã bắt đầu thương thuyết với các quan binh để tổ chức một công cuộc thí nghiệm khai khẩn những đồng ruộng và cao nguyên xứ Trấn-Ninh bằng lính bộ binh thuộc địa sẽ được nắn nắn ngay ở đây và được lãnh một cái trại đủ trâu bò để khai khẩn. Tôi đương suy xét cách cấp cho những người Pháp sanh ở bên Đông-Dương những cái đồn điền như thế, nếu rõ ràng họ có tư cách và có kinh nghiệm về nông nghiệp khi nào những công cuộc thí nghiệm hiện thời đã chỉ cho chúng tôi một cái cánh cửa mở rộng về việc thực dân.

Tôi cũng muốn nói về việc đã làm và việc đang tiếp tục làm ở xứ Cao-Miên mà sự trông trọt đã làm cho xuất cảng được trong mấy năm vừa rồi 30 vạn tấn ngô.

Ngô ấy thật là bấp bạng. Nhưng mà cách trang trí thương phẩm ở bên ấy không được hoàn toàn. Chánh-phủ bộ Cao-Miên đã tìm phương sách để bỏ cứu cho khuyết điểm ấy bằng cách chỉ vẽ cho dân Cao-Miên các phương sách chất phác để trang sửa ngô. Chánh-phủ lại còn làm hơn nữa, nghĩa là đã có cái sáng kiến xây ở bên Nam-Vang một cái kho để chứa ngũ cốc có đủ hết các khi cụ tối tân, chỉ bảo cho dân sách bài trừ sâu keo ngô và trang trí ngô một cách hoàn toàn. Các sáng kiến như vậy đáng làm gương cho khắp cả mọi nơi.

(Còn nữa)

Thêm một người cộng sự



Ông Thái-Phước tục gọi Nam-Huê, một Thương gia có tiếng ở Travninh hiện nay làm Tổng đại-cho hãng rượu Bình-tây và hãng dầu Socony bắt đầu từ nay giúp chúng tôi về việc thâm nhập vào các chợ còn thiếu.

Xin đọc giả lưu ý.

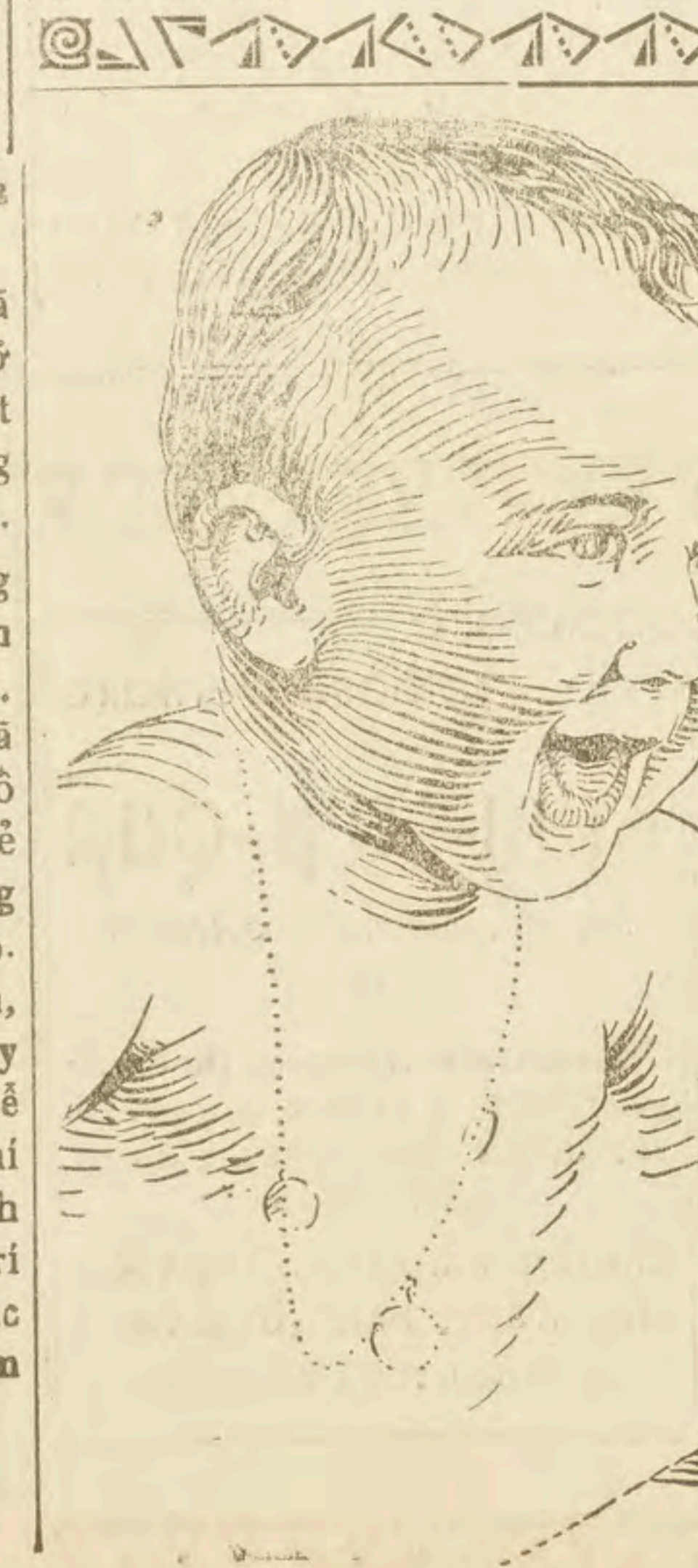
— MAI —

Đi Saigon, phải biết các con đường khó đi, kẻo bị lính phạt.

Con đường trước Chợ mới, phải đi theo gách trắng con đường Gallieni trước tabarin, xe hơi thường đi lộn, bị lính phạt, phải nhớ, coi chữ (passer à droite) mà đi. Con đường trước nhà thờ nhà nước, xe đậu bên nhà giấy thép không được đi ngang qua phải đi vòng ngả sau nhà thờ.

Còn con đường khó đi hơn hết là con đường Paul blanchy prolongée ở tại chợ Phúnhuân, cách châu thành ba cây số, kẻo đi như là tại chỗ nhà hàng Bá Lạc. Từ ngày Nhà hàng Bá Lạc khai trương đến nay, do hai cô chủ mới, sắp đặt nhà hàng rất sạch sẽ, và tiếp khách rất lễ phép, với các thứ ăn thật ngon, nên được lòng khách, khách lục tục đến rất nhiều, xe đậu chật đường làm cho xe qua lại rất khó. Mỗi bữa tối, bữa nào cũng đông khách, gần 100 cái bàn, thường chật khách, có khi không còn chỗ ngồi, từ bữa bình dân, đến quí quan đều có. Món ăn thật ngon, giá từ 0.10 sắp lên. Quý ngài ở các tỉnh khi đến Saigon chơi, xin mời đến nhà hàng Bá Lạc của chúng tôi một lần. Quý ngài đến Bá Lạc, chắc sẽ được vui lòng. Mỗi đêm đều có nhiều cô ca có danh để giúp vui quí khách. Mỗi bữa tối bán tới hai giờ khuya, có các món ăn như là: Các món đồ Tây: đồ dầu bếp thiện nghệ, nấu ăn thật ngon. Đồ ăn nam: Nem nướng đặc-biệt. Quý ngài dùng một lần, chắc sẽ khen nem nướng Bá Lạc ngon lắm giá 0.10 sắp lên. Bánh đập, cháo gà, đồ luộc, heo nướng, bì búng, hồ húng, món nào cũng thật ngon giá 0.10 sắp lên.

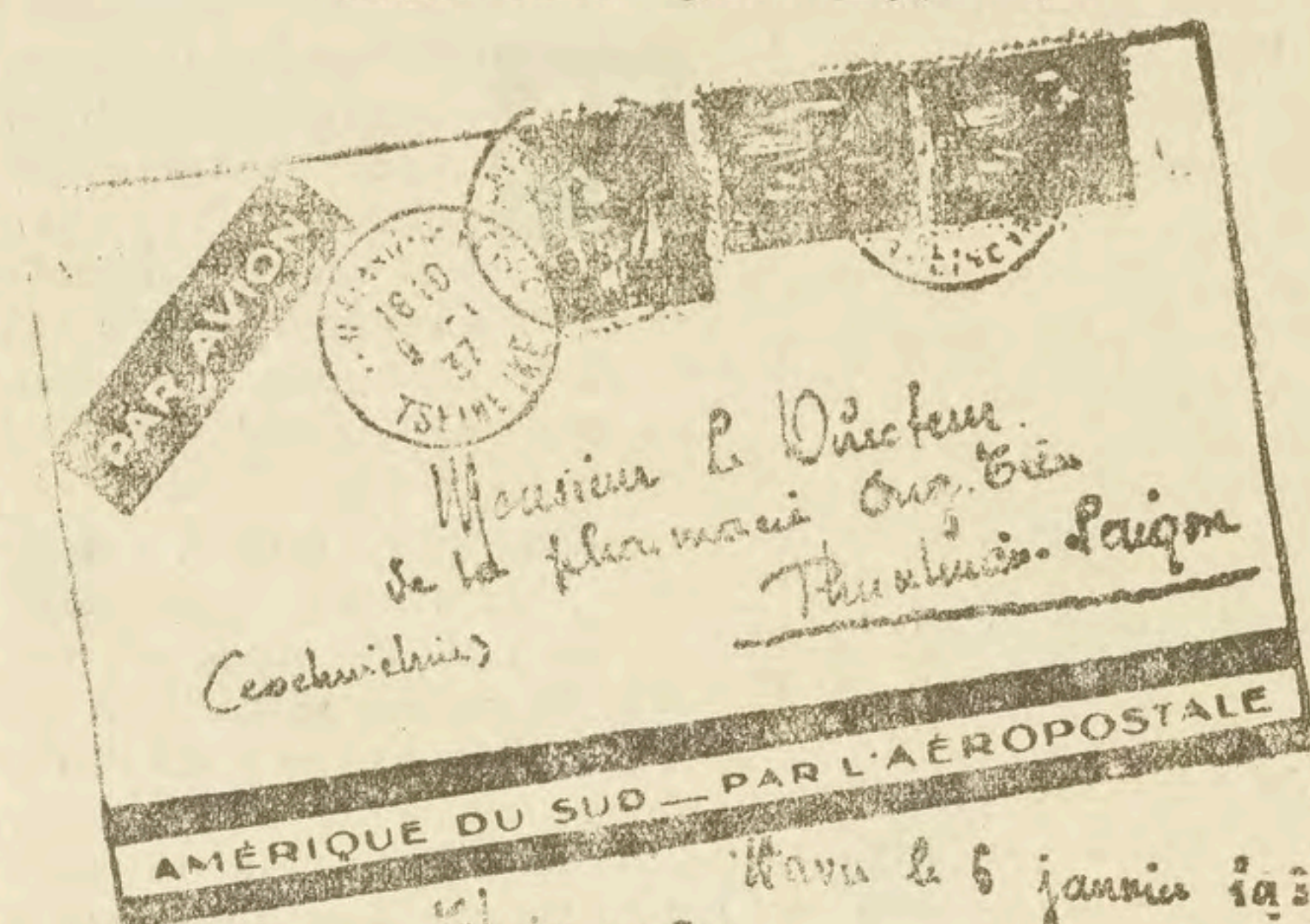
Sớm mai có bán các món ăn điểm tâm, như hủ tiếu, cháo, cà phê vãn vãn giá rẻ riêng cho anh em lao động.



LẦN THỨ NHỨT

Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gởi về khen thuốc Sru-dộc Bá-ứng hoàn hiệu Ông-tiền nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng chưa chắc dứt tuyệt nọc



Chưa ngờ
khi dùng thuốc Sru-dộc hồi sinh hoàn của Ông-tiền, nín này bệnh phong tình của tôi được chữa hết nọc, vậy tôi xin cảm ơn Ông-tiền và chúc cho Ông-tiền ngày ngày phát đạt. Bên Pháp ai có dùng rồi cũng đều công nhận Ông-tiền, chữa cho bệnh nặng đến đâu dùng cũng dứt hẳn hết nọc, chữa mất thì thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ còn mua đi dành khi mới có thuốc Sru-dộc Ông-tiền, thì Ông-tiền biết anh em hiện nay hoang vọng như thế nào.

Tôi nhận được thư này hay quá Ông-tiền cho gởi đến quí Ông-tiền 15 hộp vì hiện giờ Ông-tiền bán tới đang đau rất nặng anh em.

M. Tô-quyển viết thư
44 rue de Bellet
Havre

Có bán khắp nơi chi cuộc Ông-tiền Saigon 228 rue d'Espagne, Dakao 186 Bd Albert 1er Caomén 57 rue Anduong

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

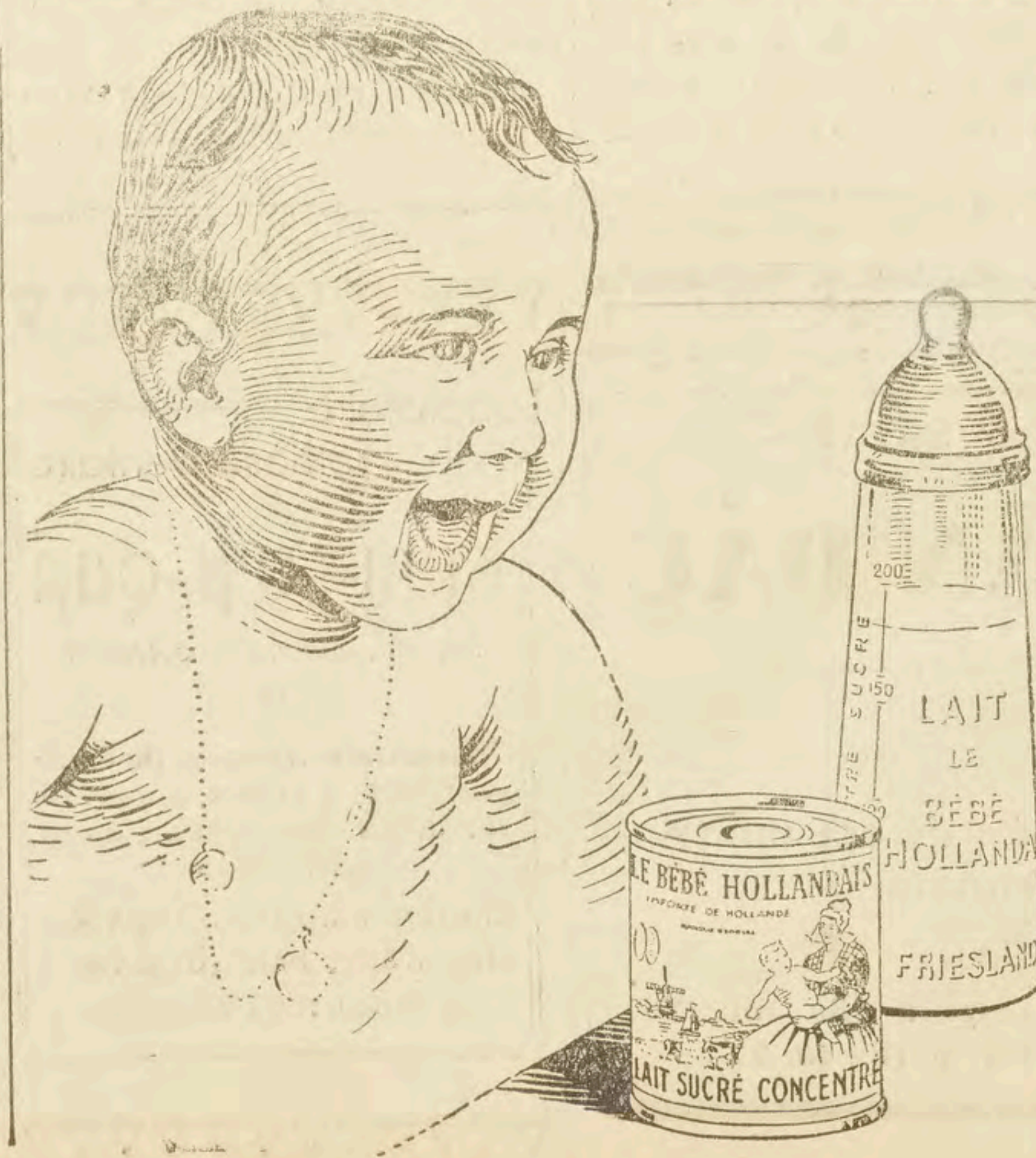
FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quí bà quí cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quí bà quí cô gởi thử hỏi.



TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-THỊ

Chúa nhật 20 juin 1937

Độ thứ nhất PHẢN THƯỜNG SIMONIAN

Đua tron 1.200 thước.
Ngựa 2ère Série

.... Hong-Luong	39 k
.... Caspar	35
.... Hai Van	35
.... Công-Nu	33.5

Độ giáo đầu tưởng chỉ có 4 con tranh nhau mà thôi, song toàn là ngựa hay hết, nên sự vật chúng nó sẽ tranh nhau kịch liệt cho tới phút chót.

Tôi bàn :
Caspar nhất
Hai Van nhì

Độ thứ nhì PHẢN THƯỜNG CLAIRON

Đua tron 1.400 thước Ngựa 1ère Série

.... Le Pirate	37k.
.... Carua Flag	37
.... Kim-Luong	35
.... Tia-Van	35
.... Fantastic	35
.... Khuu-phi-Vân (100p)	35
.... Khuu Danh (50p)	33

Đám ngựa 1re série này lựa rất lại thì có Kim Luong/ Le Pirate, Tia Van và Fantastic thì có nhiều đường hi vọng đoạt giải nhất mà thôi, song theo đường huấn luyện thì chúng tôi chỉ chọn :

Fantastic nhất
Le Pirate nhì
Ngược : Tia Van
Cá cặp
Fantastic x Le Pirate

Độ thứ ba PHẢN THƯỜNG CASIOR

Đua tron 1.000 thước. Ngựa 3e série.

.... Vang Gocong	39k.
.... Sam Khanh	37
.... Huynh Yên	35
.... Kim Thoai	35
.... Tiêu Long	35
.... Kim Hoa	33.5
.... Vang Bông	30.5
.... Khuu Sang	30.5

Trong tám con ngựa tam hạng này thì có 4 con mới ra chào khách là 4 tay kịch-tướng nhất là Kim-Thoai và Sầm Khanh thì đường huấn luyện hăng hái lắm, chúng nó phải liều sanh tử với nhau mà đoạt - giải. Còn con Vang Gôcong giống hình như là là ngựa cũ nếu phải vậy thì nó ăn đám này như chơi. Huỳnh-Vân không phải tầm thường.

Tôi bàn :
Kim Thoai nhất
Sầm-Khanh nhì
Huỳnh Yên nhì
Vang Gôcong ngược

Cá-cặp
Kim-Thoai x Vang Gôcong
Huỳnh-Yên x Sầm-Khanh

Độ thứ tư PHẢN THƯỜNG HIPPODROME

Độ bán 150p đua tron 1200 thước
Ngựa 2ère s.r.e.
(Double Event)

.... Rossi Douane	150p 39k.
.... Khuu Loi	150p 39
.... Phi long Vân	150p 35.5
.... Vang Van	50p 31.5
.... Rigolo	50p 31
.... Hồng Sơn II	100p 31
.... Nu Son	50p 29.5
.... Long-Phi	100p 29

Độ bán đầu tuy ít con tranh đua song nhằm độ bán thì rất khó mà tìm cho thiết trúng vì cách chớ chỉ đây thì mỗi con đều đồng sức nhau hết thấy đều có đường ăn qua ăn lại nhay. Nhưng mà nếu lựa cho kỹ thì : Vang Van, Rossi Douane, Hồng Sơn, Khuu Loi là có nhiều phần đoạt giải hơn mấy con kia song nếu sánh theo mấy cử được trong tuần thì chúng tôi bàn :

Vang Van nhất
H. Sơn và Rossi Douane nhì
Ngược : Khuu Loi
Cá cặp
Vang Van x Rossi Douane
Hồng Sơn x Khuu Loi

Độ thứ năm PHẢN THƯỜNG CASTOR

Đua tron 1.000 thước
Ngựa 3e série
(2e épreuve)

.... Kassutin	39k.
.... Papillon	39
.... Ma viên	37.5
.... Bach-Mai	37
.... Violet	37
.... Kim Ngoc	35
.... Dam-Ho II	35
.... Chamroeun	53
.... Vang Bay	30.5

Độ này chắc sẽ « kịch » lắm, vì có nhiều con đồng tài đồng sức nhau lắm, nhất là Kassutin, Violet, Bach-Mai, Dam-Hồ và Vang Bay. Chúng nó sẽ tranh nhau chết sống cho tới cùng. Dam-Hồ, Kim Ngoc và Kassutin kỳ trước chạy chẳng thiết tình, Bach-Mai, Violet và Vang-Bay tại nơi cỡi dở nên đi chẳng hết sức. Bởi vậy cho nên kỳ này chúng nó quyết trở hết tài mà tranh thắng bại với nhau.

Tôi bàn :
Violet nhất
Kassutin nhì
Dam-Hồ —
Vang-Bay ngược

Cá cặp
Violet x Vang-Bay
Kassutin x Dam-Hồ

Độ thứ sáu PHẢN THƯỜNG DES PENSÉES

Độ bán 300p. đua tron 1700 thước Ngựa hors série.

.... Kim-Ngân	153p 39k
.... Vas-y-Athur	250p 37
.... Ky-lang-Anh	300p 35.5
.... A-Luong	200 35
.... Manh-Luong	200 35
.... Phi Van	200 35
.... Dam Ngoc	200 33.5
.... Vang Bau	150 33
.... Le Tigre	150 33
.... Thiên Kim	200 31
.... Long Tan	150 29.5
.... Vang-th-Liêm	150 29

Độ bán sau này có « cặp lạ » hơn độ bán trước nữa, vì đường đã dài mà nhằm độ bán thì rất nan phân tâm, nhất là ngựa chớ chỉ gần đều bằng nhau thì càng khó cho ta tìm cho ra con nào là « nhất chắc » chớ được, song cứ theo sức tập dượt ngựa hôm đã kỹ lưỡng rồi thì ta có thể kể mấy con sau này là có nhều hi vọng hơn, là : Kỳ lang Anh, Manh Luong, Vas y Arthur, Phi Van, Le Tigre, Vang thanh Liêm và A Luong. Còn mấy con kia chỉ chờ cơ hội đưa tới mà thôi.

Tôi bàn :
Manh Luong nhất
Vas y Arthur và Tigre nhì
Ngược : A Luong
Cá cặp
Manh Luong x Le Tigre
A Luong x Manh Luong

Độ thứ bảy PHẢN THƯỜNG CLAIRON

Đua tron 1.400 thước. Ngựa 1re série
(2e épreuve)

.... Dam-Phuoc	37k.
.... Hong-Long	35
.... Dam Van	150p 35
.... Vang-Phuoc	50 31.5
.... Ma tan Tao	100 31.5
.... Huynh Ho	100 31.5
.... Khuu May	100 31

Tôi độ chót mà cũng có vẻ « kịch » vì có nhiều con xứng tay đối thủ nhau, như là : Dam-Vân, Hồng-Long Ngoc-Vân và Huỳnh Hồ, còn mấy con kia cũng không phải dở gì, song theo đường huấn luyện lúc này, thì chúng tôi phải thích Dam-Vân hơn Hồng Long, Ngoc-Vân phải hơn Khuu May, Huỳnh-Hồ trước Vang Phuoc và Dam-Phuoc phải hơn Ma-Tân-Tạo Nhưng nếu lựa rút lại cho gặt thì chỉ có Hồng Long, Dam-Vân và Ngoc-Vân phải hơn đám kia mà thôi, chỉ có một mình Dam Phuoc nếu chịu chạy tử-tế thì sẽ ăn toàn đám ngựa này.

Tôi bàn :
Dam-Vân nhất
Hồng Long nhì
Huỳnh Hồ ngược

Cá-cặp
Hồng-Long x Dam-Vân
Dam-Vân x Huỳnh-Hồ

Đánh Double Event

Vang Van {
Manh Luong
Le Tigre
A Luong
Vas y Arthur
Vót :
Khuu Loi và A Luong

KINH-TẾ TIỂU TÚ'C

GIÁ CHỢ NÔNG SẢN @ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 18/6/1937

LUA			
Gocong	2.83	Omon	2.65
Bentre Batri	2.83	Cairang	2.56
Bentre	2.77	Thonot	2.62
Mytho-Tanan	2.79	Longxuyen	2.62
Cailay	2.70	Chaud blanc	2.37
Caibe	2.67	rouge	1.30
Vinhlong	2.67	Tan-chau	2.20
Bakse	2.70	Sadec Blanc	2.60
Cau-chong	2.74	rouge	2.20
Cang-Long	2.74	CAO-MIÊN	
Travinh	2.72	Battambang	2.65
Baixau	2.73	Banam	2.60
Baclieu	2.74	Soairiang	2.60
Rachgia	2.79	Paddy rouge	2.20
Phuoc-Long	2.85		

GIA GAO			
Mỗi tạ 60 kilo 700			
Gạo N° 1	25 % tằm		3.95
Gạo N° 2	40 %		3.67
Gạo N° 2	50 %		3.65
Gạo lứt	5 % lúa		3.07
Tằm	1-2		3.32
Tàu	3		2.77
Cám trắng			1.78
Cám lứt			0.77

BẮP và DỪA			
Bắp đổ mỗi 100 kilo			7.30
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo			14.60

GIÁ CAO SU			
Paris	7/6/37	10.50	
Londres	6/6/37	9.5/8	P.V.
Singapore	8/6/37	0.31 1/4	
New-york	9/6/37	19.25	P.

GIÁ 1 ĐỒNG BẠC TA			
Đổi ra tiền Ngoại quốc			
Tiền Hồngkong		10 f.	
Tiền Thượng-hải		10 f.	
Tiền Nhứt-bồn		10 f.	
Tiền Singapore		10 f.	

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ			
0 \$7			

TÀU TÔI

PHÁP
L'ango le 18 Juin
Le Min le 17 Juin
Le Président Doumer le 21 Juin

TRUNG BẮC
Le Claude Chappe le 19 Juin
Le Désirade le 18 Juin

TÀU và NHỰT
Le Félix Roussel le 17 6 37
Le Yalon le 23 Juin

TINH-CHÂU
Le G.G. Merlin le 17 Juin
Le G. G. Pasquier le 24 Juin

TÀU ĐI

PHÁP
Le Félix Roussel le 20 Juin
Le Désirade le 22 Juin
Le Forciade 18 Juin
Le Yalou le 25 Juin

TRUNG BẮC
Le Claude Chappe le 19 Juin
L'Ango le 9 Juin

TÀU và NHỰT
Le Min le 19 Juin
Le Préside Doumer le 24-6

TINH CHÂU
Le G G Merlin le 21 Juin

XIN GIỚI THIỆU

TÂY-ĐÀM TIÊU-ĐỘC-HOÀN

Không có đàm không thành bịnh được. Tỳ vị hư yếu, ăn uống đọng trệ, hoặc hút thuốc điếu nhiều, nóng cổ khô miệng, đàm vì đó hóa sanh. Ăn uống thất độ, cần dùng các vật nóng nải cũng sanh ra đàm. Nếu để lâu ngày không trị thì biến sanh bá bịnh. Vậy mỗi tuần lễ nên uống một lần, vì thuốc này trực đàm độc thật hay, lại có tài sát trùng, cho nên trừ tuyệt u nhọt, ngứa gãi, ghẻ chốc ngoài da, cũng là bịnh phong-tình lâu năm mà không giứt nọc độc.

Giá rao hàng : Mỗi bao : 0p.15.

NAM-CÁNH PHI-NHI HOÀN

Trẻ con vì tạng phủ còn non nớt nên dễ đau ốm, sau khi mạnh rồi nên bồi bổ bằng hoàn thuốc « Dưỡng-Tỳ Phi-Nhi » thì sẽ thấy sự tráng kiện như thường và lại ăn ngon ngủ nhiều mà trở nên mập mạp. Hoàn thuốc này là thí lữ nghiệm, thiết là một môn thuốc gia truyền thần hiệu.

PHI NHI HOÀN — Giá mỗi chai : 0p.30.

NAM-CÁNH DUOC PHONG TRAVINH-ville.

Nhứt chắt

Khuu Thoai và Dam Van
nhì có tiên

Vang Bông và Nữ Đrn
Đánh nhì chắt trúng

Caspar, Le Piarate, Sầm Khanh,
Vang Van, Kassutin, Le Tigre,
Hồng Long

Nhứt trúng to
Tia Van và Phi Van

VÔ ĐÚP

NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC

HOLOGER DE BESANCON
7. Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH
TRÔNG NOM. LẦN : SỬA
CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỸ LƯƠNG, CHẮC CHẮN.

Giải được đỡ thua, quả nhiên trước mặt ông chúng, hạ cho cả hai chiến tướng luôn mấy hiệp. Rồi lại trở về phòng nghỉ, có vẻ du dương. Làm cho thầy trò Hoàng công-tử sanh một mối ác cảm, muốn tiêu diệt họ.

Hai gia tướng với công-tử trù định kế hoạch xong, tức thì đêm hôm đó, túi thuốc tay dao, Mã và Trương cụ bị đầu đó sẵn sàng, rồi luyện phép khinh thân, đường xa 5 dặm, từ Hoàng-phủ cho đến Đông-bà (chỗ phòng ngủ) chỉ đi nửa giờ thì tới.

Leo lên mái nhà sau, nằm ngó xuống, thấy một giải nhà cao, trong có phòng ngang dọc, đèn tắt tối om, tiếng người lặng ngắt, chẳng biết đâu là ai ngủ ở đâu. Lại lồm ngồm leo qua mái trước, bỗng thấy có tia đèn hắt hắt, ló theo mấy lỗ song thưa. Mừng thầm đắc ý, hai người mới nhẹ nhàng nhảy xuống thêm, đưa con mắt dòm song; thấy đứng lom khom rầu nước, quả là cái người đầu võ hồi chiều. Nhưng quái không hiểu lại còn người nào nằm bên giường nữa. (lúc đó trại chủ dậy kêu khát nước). Ngần nghĩ hồi lâu, mới xầm xì với nhau định núp vào bên tường, chờ cho họ ngủ say, sẽ lên vào hạ thủ. Sau một lát nghe trong phòng có tiếng khò khò... Ngồi gờ gỏi há hốc ra, đưa quạt đã đốt cây nhang ngủ cổ kìa mình lên, Trương Tam mới lại trước cửa, mà thì hành cái kẻ đầu độc.

Không ngờ cái ngọn khói sát hơn của bọn giặc-bộ, một tay anh chị như Đạo-sơn, đã là lão luyện, mà hướng chỉ đứng về mặt tâm lý «tật hơn thẳng kỹ» mà dự đoán, thì cái màn

Khách Giang Hồ

CUA "MAI"
tiếp theo
số 9

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VINH-NAM
dịch thuật

bí mật sẽ xảy ra sau cuộc ăn thua ở võ-dai, là lẽ tất nhiên. Đạo-sơn tưởng tượng mười phần chắc tụi bại binh chỉ tướng, mao hiểm vào hổ thuốc chó chẳng ai. Vì sự tiên tri, nên không lấy gì làm kinh động, nhưng nghĩ lại câu: «Oan gia nghị giải bất nghị diệt», thì Đạo-sơn vẫn có ý tự hỏi rằng: vì mình chiêu oán, mới có vụ này.

Lúc bấy giờ lấy vài nhét hai lỗ mũi lại, rồi nhẹ nhàng lại giường Trại-chủ nằm, định đánh thức dậy nói cho ý hiểu. Không ngờ sau lúc uống trà, vì muốn cho phát bệnh, nà thành ra Trại-chủ đã trum mền kín mít đầu hồi nào. Đạo-sơn vững bụng, lại từ lại giường mình, lên bờ rừng xuống, để gói đáp lấy mền, làm giả đồ như người ngủ trong đó. Rồi với lên tường rút gươm, cầm sẵn trong đó, đứng nép vào bên cánh cửa, đợi chờ cho tụi nó vào mà chém.

Một lát, bóng trăng thoáng, ở trong dóm ra, thấy rõ cả bóng người lại, đứng cạy cửa sổ, định để chun vào. Đạo-sơn dóm kỹ lại thì quả là người cao 7 thước hồi chiều mới đấu võ với mình.

Mã Nhị vừa vào lọt, liền bị Đạo-sơn sả một lưỡi kiếm hêu vai, làm cho Mã Nhị phải đứng tro như gà mất bầy, không nói rằng cử động gì được.

Gác ở ngoài, lâu quá không thấy Nhị ra, Trương Tam nóng ruột nới ghé miệng vào song cửa hỏi nhỏ sao làm gì trong đó lâu thế? Mã Nhị bị phép điểm huyết, tuy đứng như chết, nhưng trong bụng vẫn tính nghĩ tức mình cho Trương Tam ở ngoài, sao lại không hiểu sự thế như vậy, mà chạy về cầu cứu ở bên đình. Tam thấy hồi không nghe trả lời, biết chắc cho Nhị vào bị phép, toan định đánh liều chun vô, mà giải thoát cho Nhị. Thốt nhiên thấy sau đầu có luồng không khí lạnh ngắt. Ngó lại thì té ra một cái tên bắn dài 3 tấc, hình như ở đầu nhắm bắn mình, mà bỗng rơi vào trong ống tay áo. Thấy vậy, biết có chuyện không lành, Tam định leo nóc nhà mà thoát thân cho kịp Nhị ở đâu vừa mới leo lên, đã nhảy lên thấy có người nhảy cửa sổ ra, lẹ như tên bắn, đứng sau mình kêu mà hỏi: tao đón đây rồi, mày còn chạy đâu nữa?

Trong lúc đêm khuya tưng thê Trương - Tam bất đắc dĩ phải quay lại đối phó.

Đạo-sơn nhìn lại thì ra cũng một tụi giao chiến hồi chiều, mới chỉ mà nộ: à ta cũng biết trước rằng: tương đấu buổi ngày bất địch, thế nào buổi đêm cũng kiếm kế hại ta nhưng chúng bây không hiểu cao hơn tất hữu cao hơn trị. Bây giờ như vậy, đã chịu tức thù hay chưa? nói rồi

đưa kiếm thích cho Trương-Tam một lát nơi lưng, tức thì Tam cũng đứng sững, như cây chết khô.

Đạo-sơn xách cả hai người bỏ ra ngoài sân, rồi kẹp cửa, lên ngủ như thường.

Tiểu gà gáy đục, dường như thức tỉnh người biết đã tới canh năm. Mấy ánh sao thưa, lốm đốm chiếu cặp bình nhon dưới đất; đường giặc mờ mịt mới phát bệnh tỉnh dậy, Lục-trại-chủ bước ra để đài, trông thấy mà thất kinh. Vào ngồi định để hỏi, thì vừa lúc Đạo-sơn cũng vừa dậy đã đưa chuyện đầu đuôi thuật hết lại cho trại chủ nghe. Trại chủ ra dóm lại thì ra hai cái thấy chưa chết đó lại chính là người một thuyền một hội với nhau. Mới hoán hôn kêu Đạo-sơn mà nói: ấy cũng anh em tôi cả, vì chưa biết đại ca, nên chỉ họ làm, tôi để cho tôi xin. Nói rồi ra phép, phau ra sho hai người cử động lại được như bữa trước.

Mã và Trương thấy Đạo-sơn có phép thần tiên như vậy, thì hết sức kính phục, tỏ ý tự hỏi mà nói: nếu hôm nay không gặp Lục trại-chủ, thì tánh mạng của anh em tôi, chắc là đã đoạn tuyệt với lưỡi kiếm đại-ca.

Đạo-sơn nói: đương sơ vì anh cũng chưa biết, hai em miễn trách. Người xưa có câu: «đại thủy xung đạo long vương miếu,

gia nhơn bất thức gia nhơn» thiệt quả như tục nói. Có đánh nhau rồi mới nhìn họ là thế. Hợp mặt cả cười, hàn huyên một lúc, rồi hai người đứng dậy xin từ biệt.

Trương Mã về đến phủ vừa sáng ở trong cửa phủ vừa ra, công-tử vội vàng xuống xe hỏi: sao hai người về trễ thế? Tôi tưởng đâu là bị chúng bắt rồi, định lên báo quan dẫn lính đến học.

Trương Tam mới thuật lại tình cảnh nguy hiểm hồi hôm nhờ có Lục thiên Bưu là chỗ cố giao, cứu thoát mạng cho. Và luôn dịp giới thiệu cho công-tử hay rằng: Thiên Bưu là một tay thủy lục toàn tài, hiện làm Trại chủ Bàn cò, mà lại thường có lúc ở luôn dưới nước đôi ba ngày rồi mới lên núi, cho nên họ đặt tên cho là thiết tướng, lại có người kêu là Thủy đế giao long.

Công-tử nghe vậy, lấy làm hâm mộ mới hỏi: vậy sao không thỉnh về liên kết làm nghĩa anh em, để nhờ khi hữu sự!

Trương Tam nói: ý tôi cũng muốn vậy.

Công-tử nói: Thôi để tôi lấy cái danh thiếp, cho người đưa mời coi.

Đạo Sơn mới gặp đây, chưa hiểu tánh tình ra sao, còn Thiên-Bưu người cũng phụ khí lắm, sợ cho người tới, y lại thác chuyện còn bệnh mà từ chối chẳng? Thôi để anh em tôi thân hành thì tiện hơn.

Phải, bao giờ những người hào kiệt, họ cũng thường hay có tánh tự cao, mình phải khoản tiếp cho long trọng mới được, như hai ngài vui lòng đi được càng hay.

(Còn nữa)

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nghén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai dặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dặng. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh dễ trể trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đái dầm dề trong từ cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BẠ ĐÁ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn lở mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p 00.

Đàn ông thì tại họ thận và họ ngọc quan có bệnh: TINH LẠNH, DUỖNG KHI SUY, MẠNG MÔN HỎA THANH. Đàn ông tinh lạnh, dần dần bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không dặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trê kỳ phối hiệp. Mạng môn hỏa thanh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trê kỳ phối hiệp. Cũng không thai nghén dặng. Vậy cần phải trường phục TAM TINH ĐÁI CẦU HỒ THẬN HOÀN dặng cho bổ thận bổ khí, gián hỏa Âm Dương phối hiệp dúng kỳ mới có thể làm diên trường ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p 00.

Nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN**
THUDAUMOT

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442